



BẢN TIN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

TRUNG TÂM DỮ LIỆU VÀ TTKH, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

50 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

20/5/1975 - 20/5/2025



**CHÀO MỪNG NGÀY KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
VIỆT NAM 18/5**

THƯ TƯỚNG

VIỆT NAM DAN CHU CÔNG HOA
Độc lập Tự do Hạnh phúc

Số: 118/CP

/ -/à nội, ngày 20 tháng 5 năm 75

NGHỊ ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ
Về việc thành lập Viện khoa học Việt Nam

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

- Căn cứ vào luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14 tháng 7 năm 1960;
- Để tăng cường và phát triển công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật tổng hợp của Nhà nước;
- Xét đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước;

NGHỊ ĐỊNH

ĐIỀU I - Nay tách Khối Nghiên cứu khoa học kỹ thuật khỏi Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước, thành lập Viện khoa học Việt Nam.**ĐIỀU II** - Viện khoa học Việt Nam có nhiệm vụ và quyền hạn:

1- Nghiên cứu những vấn đề khoa học, kỹ thuật có tầm quan trọng lớn về kinh tế; những vấn đề có tính chất tổng hợp liên quan đến nhiều ngành; những vấn đề phải tích lũy số liệu trong nhiều năm để qua điều tra, khảo sát rút ra các quy luật, nhằm góp phần giải quyết các nhiệm vụ kinh tế quan trọng và lâu dài; những vấn đề khoa học cơ bản để làm cơ sở cho sự phát triển nền khoa học của nước ta.

Hướng nghiên cứu của Viện khoa học Việt Nam trong những năm trước mắt tập trung vào việc phục vụ công tác điều tra, đánh giá, khai thác và sử dụng hợp lý các tài nguyên thiên nhiên và điều kiện tự nhiên của đất nước; nghiên cứu, áp dụng những tiến bộ khoa học và kỹ thuật vào sản xuất, quản lý kinh tế và củng cố quốc phòng; chuẩn bị điều kiện cho sự phát triển những lĩnh vực khoa học và kỹ thuật mới và cần thiết ở nước ta trong tương lai.

2/ Tham gia vào việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ khoa học và kỹ thuật, theo sự phân công của Hội đồng Chính phủ.

3/ Thực hiện một số nhiệm vụ có tính chất phục vụ cho các yêu cầu chung liên quan đến khoa học và kỹ thuật của nước ta do Hội đồng Chính phủ giao.

4/ Tổ chức giới thiệu, phổ biến kịp thời các kết quả nghiên cứu khoa học và kỹ thuật của Viện cho các ngành, các trường Đại học và trung học chuyên nghiệp;

5/ Tiếp tục quan hệ hợp tác với các cơ sở nghiên cứu khoa học kỹ thuật, các cơ quan, các trường Đại học và các đại phương trong việc phối hợp nghiên cứu, thí nghiệm các đề tài quốc gia, các đề tài, tổng hợp có liên quan đến nhiều ngành do Hội đồng chính phủ giao cho Viện chủ trì việc nghiên cứu. Viện cũng cần chú ý đặt quan hệ với quốc gia khoa học kỹ thuật Việt Nam kết đồng ở nước ngoài.

Viện khoa học Việt Nam là người tập hợp lực lượng nghiên cứu khoa học và kỹ thuật dưới hình thức tổ chức thích hợp nhằm những mục tiêu rất quan trọng nêu trong điều 2. Nhưng đồng thời có trách nhiệm của Viện cũng như các ngành có liên quan khác cùng những người làm nghiên cứu khoa học và kỹ thuật nước ta, phải tiếp tục thực hiện quan hệ hợp tác giữa các cơ sở nghiên cứu và đội ngũ người làm nghiên cứu nhằm phát huy tác dụng lớn nhất của lực lượng hiện nay với tinh thần vươn lên.

6/ Được Hội đồng Chính phủ ủy quyền ký kết các văn kiện, hợp tác khoa học kỹ thuật với các Viện Hàn lâm khoa học và các tổ chức khoa học kỹ thuật tương đương ở nước ngoài theo đường lối chính sách của Đảng và những quy định của Nhà nước về quan hệ đối ngoại và tổ chức thực hiện các văn kiện đã được ký kết.

7/ Quản lý tổ chức, cấp bộ, lao động, tiền lương, tài vụ, kế toán, tài sản, vật tư thiết bị, kiến thiết cơ sở của Viện theo chế độ chung của Nhà nước và được sử dụng con dấu riêng.

ĐIỀU 3 - Cơ cấu tổ chức của Viện khoa học Việt Nam gồm có:

- Viện toán học
- Viện vật lý học
- Viện nghiên cứu biển
- Viện sinh vật học
- Viện cơ học và vật lý đất
- Viện phong
- Về các phòng nghiên cứu trực thuộc Viện, các đơn vị sản xuất, sự nghiệp hành chính thuộc diện quản lý của Viện.

- 3 -

Việc thành lập, sửa đổi hoặc bãi bỏ các Viện Nghiên cứu và Văn phòng do Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam đề nghị Hội đồng Chính phủ xét quyết định.

Điều 4: Viện Khoa học Việt Nam do một Viện trưởng phụ trách, có một số Phó Viện trưởng và một Tổng Thư ký khoa học giúp Viện trưởng trong việc lãnh đạo chung và được Viện trưởng ủy nhiệm chỉ đạo từng phần công tác của Viện.

Viện trưởng, các Phó Viện trưởng và Tổng Thư ký khoa học của Viện Khoa học Việt Nam do Hội đồng Chính phủ bổ nhiệm.

Điều 5: Nhiệm vụ cụ thể, chế độ làm việc, mối quan hệ hợp tác của các tổ chức thuộc Viện Khoa học Việt Nam do Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam do Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

TM/ HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ
THƯ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
Đã ký
Phạm-Văn-Đồng

Sao nguyên văn ban chính

/ -/à nội, ngày tháng năm 197

TL/ VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC VIỆT NAM
Q Chánh văn phòng

Lê - Văn - Thụ.

TÊN GỌI VÀ LÃNH ĐẠO VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ

1975 - VIỆN KHOA HỌC VIỆT NAM

Ngày 20 tháng 5 năm 1975, Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ) ban hành Nghị định số 118/CP thành lập Viện Khoa học Việt Nam.

1993 - TRUNG TÂM KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

Ngày 22 tháng 5 năm 1993, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 24/CP thành lập Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia.

2004 - VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Ngày 16/01/2004 Chính phủ ban hành Nghị định số 27/2004/NĐ-CP đổi tên Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia thành Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

2012

Ngày 25/12/2012, Chính phủ ban hành Nghị định 108/2012/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

2017

Ngày 15/5/2017, Chính phủ ban hành Nghị định 60/2017/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

2022

Ngày 24/12/2022, Chính phủ ban hành Nghị định 106/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

2025

Ngày 26/02/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 38/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

1975 - VS.GS. TRẦN ĐẠI NGHĨA

VS.GS Trần Đại Nghĩa (1913 – 1997) là kỹ sư quân sự, nhà bác học, Thiếu tướng Quân đội nhân dân Việt Nam, người đã đặt nền móng xây dựng ngành khoa học kỹ thuật quân sự và công nghiệp quốc phòng Việt Nam. Ông được nhận Giải thưởng Hồ Chí Minh cho Cụm công trình nghiên cứu và chỉ đạo kỹ thuật chế tạo vũ khí (Bazooka, súng không giật, đạn bay).

1983 - VS.GS. NGUYỄN VĂN HIỆU

VS.GS Nguyễn Văn Hiệu (1938 - 2022), Ủy viên BCH Trung ương Đảng khóa VI, VII, VIII; Đại biểu Quốc hội khóa IV, V, VI, VII và VIII, là Giáo sư, Tiến sĩ khoa học ngành Vật lý lý thuyết và Vật lý toán xuất sắc của Việt Nam; là Viện sĩ nước ngoài của Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô, Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Thế giới thứ 3. Các giải thưởng đã được phong tặng: Giải thưởng Lê-Nin, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập hạng Nhất, danh hiệu Nhà giáo Nhân dân.

1994 - GS.VS. ĐẶNG VŨ MINH

GS.VS. Đặng Vũ Minh, sinh năm 1946, Ủy viên BCH Trung ương Đảng khóa VIII, IX, X; Đại biểu Quốc hội khóa XII, nguyên Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội, là nhà Hóa học, Tiến sĩ khoa học, Viện sĩ nước ngoài của Viện Hàn lâm Khoa học Nga. Các danh hiệu đã được phong tặng: Huân chương Lao động hạng Nhất; Huy chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì; Giải thưởng Nhà nước về Khoa học và Công nghệ năm 2005.

2008 - GS.VS. CHÂU VĂN MINH

GS.VS. Châu Văn Minh, sinh năm 1961, Ủy viên BCH Trung ương Đảng khóa XI, XII, XIII. Ông là nhà khoa học lớn của Việt Nam chuyên ngành Hóa học, có nhiều công trình nghiên cứu được công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước. Năm 2014, Giáo sư Châu Văn Minh được bầu là Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Quốc gia Belarus (thuộc hệ thống Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô cũ). Ngày 02/4/2021, ông được Nhà nước Pháp trao Huân chương Bắc đẩu Bội tinh.

LÃNH ĐẠO VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM HIỆN NAY



CHỦ TỊCH VIỆN GIÁO SƯ, VIỆN SĨ CHÂU VĂN MINH

- Lãnh đạo, quản lý mọi mặt hoạt động của Viện Hàn lâm theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện Hàn lâm;
- Chỉ đạo, giải quyết những công việc thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch Viện được Chính phủ quy định; chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về toàn bộ hoạt động của Viện Hàn lâm;
- Ký các văn bản trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan cấp trên. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Viện ủy quyền cho Phó Chủ tịch Viện phụ trách lĩnh vực ký văn bản trình;
- Chủ trì, chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ chiến lược, những giải pháp có tính đột phá trên các lĩnh vực và những nhiệm vụ đột xuất;
- Theo dõi, chỉ đạo lĩnh vực hợp tác quốc tế;
- Trưởng Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ Viện Hàn lâm; Trưởng Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Viện Hàn lâm;
- Chủ tịch Hội đồng Thi đua - khen thưởng;
- Trực tiếp chỉ đạo Ban Hợp tác quốc tế.

LÃNH ĐẠO VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM HIỆN NAY



**PHÓ CHỦ TỊCH VIỆN
GS.TS. TRẦN TUẤN ANH**

Giúp Chủ tịch Viện trong quản lý và điều hành các lĩnh vực sau: Công tác tổ chức cán bộ, bồi dưỡng, đào tạo lại viên chức; Công tác bảo vệ chính trị nội bộ; Công tác thi đua - khen thưởng; Công tác kiểm tra; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật; Công tác cải cách hành chính; Công tác văn phòng, pháp chế; Công tác xuất bản và tạp chí; Công tác đoàn thể: Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh; Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo: Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra, Văn phòng; Làm Trưởng Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp của Viện Hàn lâm; Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố của Viện Hàn lâm; Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển viễn thám quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 tại Viện Hàn lâm; Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, lụt, bão của Viện Hàn lâm; Đại diện toàn quyền Việt Nam tại Viện Liên hiệp Nghiên cứu hạt nhân Dubna; Trưởng Ban Biên tập trang tin điện tử tiếng Việt; Trưởng Ban Chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm; Trưởng Ban Chỉ đạo Dự án "Xây dựng giai đoạn 1 Hệ thống Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam"; Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Chủ tịch Viện giao.



**PHÓ CHỦ TỊCH VIỆN
GS.TS. CHU HOÀNG HÀ**

Giúp Chủ tịch Viện trong quản lý và điều hành các lĩnh vực sau: Công tác đào tạo đại học và sau đại học; Công tác ứng dụng và triển khai công nghệ, hợp tác với các Bộ, ngành, địa phương; Làm Chủ tịch Hội đồng Trưởng Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội; Trưởng Ban Biên tập Trang tin điện tử tiếng Anh; Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Hiệp ước Budapest về sự công nhận quốc tế đối với việc nộp lưu chủng vi sinh nhằm tiến hành các thủ tục về sáng chế của Viện Hàn lâm; Trưởng Ban Chỉ đạo Dự án "Xây dựng Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội"; Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo: Ban Ứng dụng và Triển khai công nghệ; hoạt động của các Khu triển khai công nghệ, khu trưng bày và giới thiệu sản phẩm tại Viện Hàn lâm; Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Chủ tịch Viện giao.



**PHÓ CHỦ TỊCH VIỆN
GS.VS. LÊ TRƯỜNG GIANG**

Giúp Chủ tịch Viện trong quản lý và điều hành các lĩnh vực sau: Công tác quản lý khoa học bao gồm cả các nhiệm vụ hợp tác song phương; Công tác kế hoạch, tài chính; Công tác đầu tư, xây dựng tiềm lực; Công tác phân tích, thống kê; Làm Trưởng Ban Chỉ đạo Dự án Trung tâm Vũ trụ Việt Nam; Làm Trưởng Ban Chỉ đạo sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước của Viện Hàn lâm; Làm Trưởng Ban chỉ đạo kiểm kê tài sản của Viện Hàn lâm; Chủ trì, xây dựng báo cáo thường niên của Viện Hàn lâm; Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo: Ban Kế hoạch - Tài chính; hoạt động của hệ thống đài, trạm và trại của Viện Hàn lâm. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Chủ tịch Viện giao.

LÃNH ĐẠO VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ

VIỆN SĨ, GIÁO SƯ TRẦN ĐẠI NGHĨA



GS.VS. Trần Đại Nghĩa
(1913 - 1997)

VS.GS. Trần Đại Nghĩa (1913 – 1997) là giáo sư, kỹ sư quân sự, nhà bác học, Thiếu tướng Quân đội nhân dân Việt Nam, Anh hùng Lao động, người đã đặt nền móng xây dựng ngành khoa học kỹ thuật quân sự và công nghiệp quốc phòng Việt Nam. Ông là Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam từ năm 1975 - 1983, ông cũng là hiệu trưởng đầu tiên của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô.

Trong suốt cuộc đời cống hiến cho khoa học, ông luôn được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đặc biệt tin tưởng, giao nhiều chức vụ quan trọng.

Đại hội lần thứ nhất của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam vào ngày 26/3/1983 đã bầu VS.GS. Trần Đại Nghĩa làm Chủ tịch. Ông trở thành vị Chủ tịch đầu tiên của Liên hiệp các Hội Khoa

học và Kỹ thuật Việt Nam, tổ chức với vai trò tập hợp, phát huy sức sáng tạo và cống hiến của đội ngũ các nhà khoa học, trí thức khoa học và công nghệ Việt Nam góp phần phát triển khoa học, xây dựng đất nước.

Từ những ngày đầu gian khó, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam chỉ có 15 thành viên, không quản ngại khó khăn, vất vả, VS.GS. Trần Đại Nghĩa đã dành toàn bộ tâm huyết và sức lực từng bước xây dựng và phát triển tổ chức ngày càng lớn mạnh, góp phần không nhỏ trong tiến trình phát triển chính trị, xã hội, khoa học và kinh tế của Việt Nam.

VS.GS. Trần Đại Nghĩa đã được các nhà khoa học, các hội thành viên suy tôn làm Chủ tịch danh dự nhiệm kỳ II, nhiệm kỳ III và danh hiệu đó cũng đã theo ông đến cuối cuộc đời (1988-1997).

Một trong những chủ trương quan trọng của Viện trưởng Trần Đại Nghĩa đóng góp đối với nền khoa học công nghệ Việt Nam là thực hiện dân chủ tập trung trong nghiên cứu khoa học. Xây dựng chiến lược nghiên cứu của Viện Khoa học Việt Nam với 3 nguyên tắc: Ưu tiên những vấn đề cấp bách rất cần cho đất nước nhưng phải lượng sức, không đề ra viễn vông; ưu tiên những đề tài phát huy thế mạnh của Việt Nam, những vấn đề sở trường ta có tiềm năng, có thực lực; giành một lực lượng đi vào hiện đại, đón đầu xu thế phát triển của thế giới trong tương lai.

Năm 1996, VS.GS. Trần Đại Nghĩa đã vinh dự được nhận Giải thưởng Hồ Chí Minh đợt I về Cụm công trình nghiên cứu và chỉ đạo kỹ thuật chế tạo (Bazoca, súng không giật SKZ, đạn bay) trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954). Ông còn được trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Quân công hạng Nhất...

Viện sĩ, Giáo sư, Anh hùng Lao động, Thiếu tướng Trần Đại Nghĩa là người đã dành trọn cuộc đời để phụng sự đất nước, chăm lo cho thế hệ trẻ, là tấm gương mẫu mực về tinh thần học tập và làm việc. Để vinh danh và ghi nhận những đóng góp quý báu của VS.GS. Trần Đại Nghĩa, nhằm thúc đẩy công tác ứng dụng khoa học công nghệ vào thực tiễn, năm 2016, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đã ban hành quy chế Giải thưởng Trần Đại Nghĩa và tổ chức trao tặng Giải thưởng Trần Đại Nghĩa với chu kỳ 3 năm/lần.

LÃNH ĐẠO VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ

VIỆN SĨ, GIÁO SƯ NGUYỄN VĂN HIỆU



VS.GS. Nguyễn Văn Hiệu
(1938 - 2022)

VS.GS. Nguyễn Văn Hiệu (1938 - 2022), năm 1968, khi mới 30 tuổi, VS.GS. Nguyễn Văn Hiệu đã được công nhận chức danh Giáo sư Vật lý lý thuyết và Vật lý toán của Viện Dubna và Đại học Lomonosov. Năm 1969, ông được Thủ tướng Phạm Văn Đồng trực tiếp giao nhiệm vụ làm Viện trưởng Viện Vật lý (một trong hai viện đầu tiên của Viện Khoa học Việt Nam) và là thành viên của Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước. Ông là Viện trưởng trẻ tuổi nhất trong lịch sử khoa học Việt Nam.

Trong 60 năm hoạt động, ông từng đảm nhiệm các vị trí Viện trưởng Viện Vật lý, Viện trưởng Viện Khoa học vật liệu, Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam (1983-1993), Giám đốc Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia (1993-1994) và là Chủ tịch Hội đồng Trung tâm KHTN&CN Quốc gia (1993-2003). Ông được Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô, Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Thế giới thứ 3 phong hàm viện sĩ. Ông cũng là đại biểu Quốc hội khóa IV, V, VI, VII và VIII.

VS.GS. Nguyễn Văn Hiệu đã để lại thành tựu hơn 200 công trình nghiên cứu, trải rộng trên nhiều lĩnh vực, từ tương tác yếu và đối xứng của các hạt cơ bản, đến lý thuyết giải tích về tương tác mạnh và lý thuyết trường, phương pháp lý thuyết trường lượng tử trong vật lý chất rắn. Hầu hết số công trình này đều được công bố trên các tạp chí chuyên ngành quốc tế uy tín.

Ngoài những công trình nổi tiếng thế giới về Vật lý hạt cơ bản, Vật lý lý thuyết chất rắn và quang tử, VS.GS. Nguyễn Văn Hiệu còn là tác giả, đồng tác giả và nhà kiến tạo nhiều công trình nghiên cứu ứng dụng có tác động lớn đến sự phát triển của đất nước như công trình thoát lũ miền Tây tại đồng bằng sông Cửu Long. Ông là một trong những người đầu tiên đặt nền móng cho ngành khoa học và công nghệ vũ trụ Việt Nam thông qua chương trình intercosmos, Là người sáng lập tạp chí Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology, là tạp chí đầu tiên của Việt Nam được chỉ mục trên Web of Science (WoS)...

Dưới sự dìu dắt, hướng dẫn của VS.GS. Nguyễn Văn Hiệu, một đội ngũ nhà khoa học được hình thành theo các hướng nghiên cứu về lý thuyết quang học bán dẫn, lý thuyết siêu dẫn nhiệt độ cao, lý thuyết vật liệu graphene... Nhiều học trò của ông giờ đã trở thành nhà khoa học xuất sắc. Ông đã được trao tặng nhiều giải thưởng về khoa học có uy tín ở trong nước và trên thế giới như Giải thưởng Lê-Nin về Khoa học và Kỹ thuật năm 1986; Giải thưởng Hồ Chí Minh đợt 1 về Khoa học và Kỹ thuật năm 1996; ông được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất (năm 2009); danh hiệu Nhà giáo nhân dân (năm 2010).

LÃNH ĐẠO VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ

GIÁO SƯ, VIỆN SĨ ĐẶNG VŨ MINH



GS.VS. Đặng Vũ Minh

GS.VS. Đặng Vũ Minh (sinh năm 1946) là nhà Hóa học, Tiến sĩ Khoa học, Viện sĩ nước ngoài của Viện Hàn lâm Khoa học Nga. Ông là Giám Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia từ năm 1994-2004, Chủ tịch Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam từ năm 2004-2008, nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, nguyên Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội Việt Nam.

Năm 1968, ông tốt nghiệp Đại học Tổng hợp Mat-xcơ-va. Năm 1978, ông bảo vệ thành công Luận án Tiến sĩ tại Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô. Năm 1984, bảo vệ thành công Luận án Tiến sĩ Khoa học. Năm 1991, ông được phong chức danh Giáo sư. Giáo sư Đặng Vũ Minh bắt đầu làm công tác nghiên cứu từ năm 1968 tại Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước. Ông từng đảm nhiệm các chức vụ Phó Viện trưởng Viện Vật lý (1988-1992); Viện trưởng Viện Hóa học; Viện sĩ nước ngoài Viện Hàn lâm Khoa học Nga cùng với Viện Hàn lâm Khoa học Tự nhiên Nga (năm 1999).

GS. Đặng Vũ Minh còn là Viện trưởng đầu tiên của Viện Công nghệ Vũ trụ, Chủ tịch Hội Phân tích Hóa - Lý - Sinh Việt Nam và đồng thời là Tổng Biên tập Tạp chí Phân tích Hóa - Lý - Sinh.

Tháng 5/2010, tại Đại hội VI của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, ông được bầu vào vị trí Chủ tịch Liên hiệp Hội Khoa học Kỹ thuật Việt Nam (VUSTA).

GS. Đặng Vũ Minh là tác giả của nhiều công trình nghiên cứu trên các lĩnh vực địa hoá đồng vị, hoá học và công nghệ các nguyên tố hiếm. Ông cũng là đồng tác giả của cuốn sách chuyên đề "Sản phẩm phân hạch của các nguyên tố siêu u-ran trong vũ trụ" do Nhà xuất bản Nauka xuất bản bằng tiếng Nga tại Mat-xcơ-va năm 1984.

Năm 2005, cùng với bốn đồng tác giả, Giáo sư Đặng Vũ Minh đã nhận Giải thưởng Nhà nước trong lĩnh vực Khoa học và Công nghệ về những công trình nghiên cứu công nghệ và trong ứng dụng đất hiếm.

Ông được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì (Năm 1985); Huân chương Lao động hạng Nhất (2004); Huân chương Độc lập hạng Nhì (2011); Huân chương Độc lập hạng Nhất (2015) và các Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương.

LÃNH ĐẠO VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ CÁC PHÓ CHỦ TỊCH VIỆN



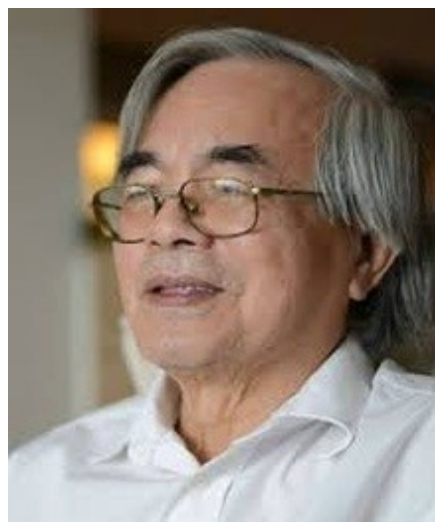
Ông Hoàng Đình Phú
Phó Viện trưởng Viện Khoa học
Việt Nam (1977 - 1980)



Ông Lê Đình
Phó Viện trưởng Viện Khoa học
Việt Nam (1977 - 1989)



GS.TSKH. Vũ Đình Cự
Phó Viện trưởng Viện Khoa học
Việt Nam (1977 - 1992)



GS.TSKH. Phan Đình Diệu
Phó Viện trưởng Viện Khoa học
Việt Nam (1977 - 1993)

LÃNH ĐẠO VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ CÁC PHÓ CHỦ TỊCH VIỆN



GS.TSKH. Đặng Ngọc Thanh
Phó Viện trưởng Viện Khoa học
Việt Nam (1977 - 1993)



GS.VS. Nguyễn Văn Đạo
Phó Viện trưởng Viện Khoa học
Việt Nam kiêm Tổng Thư ký
(1977 - 1993)



GS.TSKH. Nguyễn Văn Chiển
Phó Viện trưởng Viện Khoa học
Việt Nam (1977 - 1993)



GS.TSKH. Hồ Sĩ Thoảng
Phó Viện trưởng Viện Khoa học
Việt Nam (1977 - 1990)

LÃNH ĐẠO VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ CÁC PHÓ CHỦ TỊCH VIỆN



PGS.TS. Trịnh Văn Tự
Phó Viện trưởng Viện Khoa học
Việt Nam (1983 - 1993)



PGS.TS. Phạm Huy Tiến
Phó Giám đốc Trung tâm Khoa học
Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia
(1994 - 2001)



GS.TS. Trần Mạnh Tuấn
Phó Giám đốc Trung tâm Khoa học
Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia
(1994 - 2001)



GS.TSKH. Nguyễn Khoa Sơn
Phó Giám đốc Trung tâm Khoa học
Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia
(2001-2004), Phó Chủ tịch Viện Khoa
học và Công nghệ Việt Nam
(2004 - 2008)

LÃNH ĐẠO VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ CÁC PHÓ CHỦ TỊCH VIỆN



TS. Phạm Văn Quý

Phó Giám đốc Trung tâm Khoa học
Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia,
Phó Chủ tịch Viện Khoa học và Công
nghệ Việt Nam (2001 - 2010)



GS.TSKH. Dương Ngọc Hải

Phó Chủ tịch Viện Khoa học và
Công nghệ Việt Nam,
Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và
Công nghệ Việt Nam (2008-2016)



PGS.TS. Phan Văn Kiệm

Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm
KHCN Việt Nam (2013 - 2019)



GS.TSKH. Nguyễn Đình Công

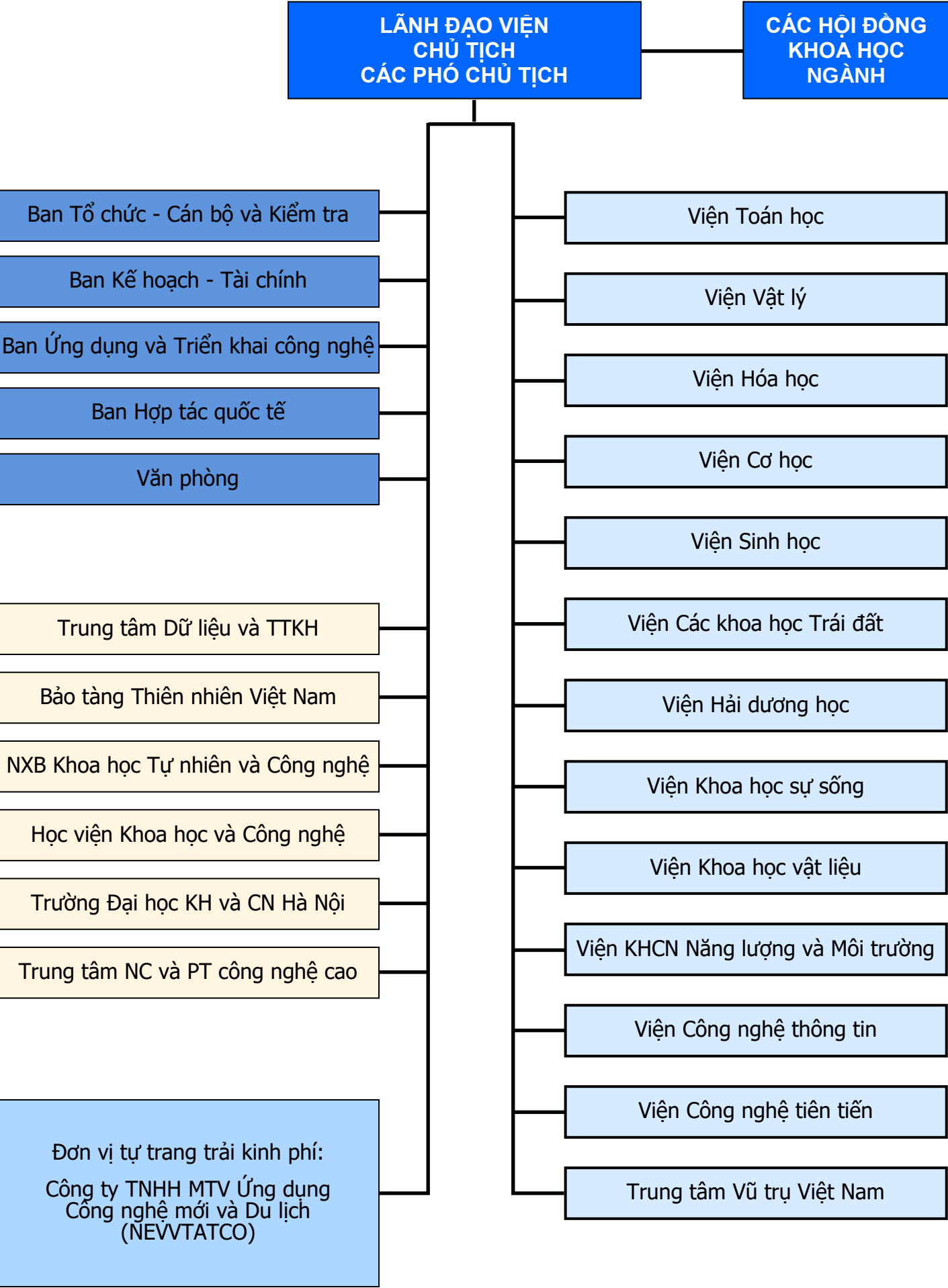
Phó Chủ tịch Viện Khoa học và
Công nghệ Việt Nam,
Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm
KHCN Việt Nam (2008-2020)



GS.TS. Phan Ngọc Minh

Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm
KHCN Việt Nam (2016 - 2022)

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM



Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW: Khẳng định vai trò đầu tàu trong sự nghiệp phát triển KHCN và ĐMST

Nghị quyết số 57-NQ/TW, được Bộ Chính trị ban hành ngày 22/12/2024, đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong chiến lược thúc đẩy khoa học công nghệ và chuyển đổi số tại Việt Nam. Nghị quyết định hướng tháo gỡ các rào cản thể chế, khơi thông nguồn lực quốc gia cho khoa học – công nghệ, đồng thời tạo điều kiện để giải phóng tiềm năng sáng tạo trong giới nghiên cứu. Đặc biệt, Nghị quyết khuyến khích mạnh mẽ việc hình thành các quỹ đầu tư mạo hiểm, chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu, cho phép độ trễ trong quá trình ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu, và thúc đẩy doanh nghiệp khoa học – công nghệ phát triển từ chính các tổ chức nghiên cứu...

Trên tinh thần đó, cùng Chương trình hành động của Chính phủ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam được giao trọng trách trở thành trung tâm khoa học và công nghệ hàng đầu Việt Nam, ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới; thuộc nhóm dẫn đầu khu vực trong lĩnh vực nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ trình độ cao.

Với bề dày thành tích được Đảng và Nhà nước ghi nhận, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam – sau quá trình tinh gọn, tái cơ cấu tổ chức – hiện đang tập trung triển khai các nhiệm vụ chiến lược theo định hướng Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW (Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025).

Điều chỉnh mục tiêu đến năm 2030 bám sát Nghị quyết 57-NQ/TW

Kế thừa tinh thần và nhiệt huyết của các nhà khoa học đi trước, toàn thể cán bộ, nhà khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, tạo nền tảng vững chắc để triển khai thành công Nghị quyết 57-NQ/TW.

Viện đã thành lập Ban Chỉ đạo về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng chương trình hành động, triển khai cơ cấu lại các chương trình nghiên cứu, xác định các định hướng nghiên cứu ưu tiên mới nhằm tập trung phát triển nhanh và bền vững, từng

bước tự chủ về công nghệ, nhất là các công nghệ nền tảng, công nghệ chiến lược.

Thực hiện xây dựng và điều chỉnh mục tiêu đến năm 2030 với dự kiến: toàn bộ các tổ chức khoa học và công nghệ, viện nghiên cứu trực thuộc Viện được xếp hạng khu vực và thế giới; xây dựng lực lượng nhà khoa học, cán bộ nghiên cứu, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo làm việc tại Viện đạt 01 người trên một vạn dân; tập trung phát triển, đẩy mạnh chất lượng nghiên cứu khoa học cơ bản, góp phần hình thành nền khoa học và công nghệ Việt Nam vững mạnh; làm chủ, phát triển được ít nhất 10 công nghệ nền tảng, công nghệ chiến lược, công nghệ tương lai trong các lĩnh vực không gian, năng lượng, môi trường, sinh học, trí tuệ nhân tạo, robot và tự động hoá, vật liệu tiên tiến như các công nghệ máy tính lượng tử, truyền thông lượng tử, công nghệ nhiệt hạch, công nghệ hàng không, công nghệ bán dẫn thế hệ mới... góp phần tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Viện cũng đã và đang thực hiện mạnh mẽ hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số toàn diện, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, nghiên cứu và kết nối tri thức. Ba năm liên tiếp, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam xếp vị trí thứ nhất về mức độ chuyển đổi số thuộc Khối các cơ quan cấp bộ và ngang bộ không cung cấp dịch vụ công (Theo Báo cáo về Chỉ số đánh giá chuyển đổi số năm 2023 do Bộ Thông tin và Truyền thông công bố).

Đồng thời, Viện tiếp tục đẩy mạnh hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ nhằm tận dụng nguồn lực của các đối tác lớn và nâng cao vị thế của khoa học Việt Nam trên trường quốc tế.

Với hành trình 50 năm xây dựng và phát triển, được hun đúc bởi sự cống hiến không ngừng nghỉ của các thế hệ nhà khoa học và sự quan tâm đặc biệt từ Đảng, Nhà nước, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam quyết tâm phát huy cao độ tinh thần “đoàn kết - sáng tạo - dám nghĩ - dám làm - dám thử nghiệm”, vượt qua mọi thách thức để vươn lên trở thành trung tâm khoa học – công nghệ hàng đầu, góp phần đưa Việt Nam tiến bước vững chắc trên con đường trở thành quốc gia phát triển, có thu nhập cao, hùng cường và thịnh vượng.

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN



VĂN PHÒNG

Trụ sở: Số 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Chánh Văn phòng: Th.S.CVCC. Lê Sỹ Tùng

Phó Chánh Văn phòng: Th.S.CVC. Chu Thị Hoài Thu; Th.S.CVC. Hoàng Xuân Thùy;
Th.S.CVC. Phùng Ngọc Tuấn Anh



VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI TP. HỒ CHÍ MINH (TRỰC THUỘC VĂN PHÒNG)

Trụ sở: Số 01 Mạc Đĩnh Chi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Trưởng Văn phòng: Th.S.CVC. Nguyễn Thị Thanh Thảo

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN



BAN TỔ CHỨC - CÁN BỘ VÀ KIỂM TRA

Trụ sở: Số 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Trưởng ban: PGS.TS.NCVCC. Hà Quý Quỳnh

Phó Trưởng ban: PGS.TS.NCVC. Nguyễn Ngọc Tùng; Th.S.CVC. Nguyễn Ngọc Ánh



BAN KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH

Trụ sở: 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Trưởng ban: TS.NCVCC. Bùi Trọng Tuyên

Phó Trưởng ban: CVC. Phan Thu Hà; TS.NCVC. Nguyễn Lê Minh; TS.NCVC. Lê Tất Thành

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN



BAN HỢP TÁC QUỐC TẾ

Trụ sở: 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

Trưởng ban: TS.NCVC. Lê Quỳnh Liên

Phó Trưởng ban: TS.CVC. Đặng Quang Hưng; TS. Nguyễn Hoàng Dương



BAN ỨNG DỤNG VÀ TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ

Trụ sở: 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội.

Ngày thành lập: 16/01/2004

Trưởng ban: PGS.TS.NCVCC. Phan Tiến Dũng

Phó Trưởng ban: TS. Hoàng Hà; TS.CVCC. Nguyễn Trần Điện

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN



TRUNG TÂM DỮ LIỆU VÀ THÔNG TIN KHOA HỌC

Trụ sở: Toà nhà A11 - 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Ngày thành lập: 12/10/1982. Website: <http://isdi.vast.vn>

Giám đốc: Th.S.CVCC. Nguyễn Thị Vân Nga

Phó Giám đốc: Th.S. Trần Danh Minh Hoàng; PGS.TS.NCVCC. Ngô Văn Thanh



BẢO TÀNG THIÊN NHIÊN VIỆT NAM

Trụ sở: Nhà A20, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Ngày thành lập: 16/01/2004. Website: <http://www.vnmn.ac.vn>

Tổng Giám đốc: PGS.TS.NCVCC. Nguyễn Trung Minh

Phó Tổng Giám đốc: PGS.TS.NCVCC. Vũ Văn Liên; PGS.TS.NCVCC. Phan Kế Long;
PGS.TS.NCVCC. Phạm Hồng Thái

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ

Trụ sở: Nhà A16, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Ngày thành lập: 15/8/2006. Website: <http://www.vap.ac.vn>

Giám đốc, Tổng biên tập: Th.S.CVCC. Phạm Thị Hiếu

Phó Giám đốc: TS.CVCC. Đoàn Thị Yến Oanh; Th.S.BTV hạng II. Lê Phi Loan



TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO

Trụ sở chính: Nhà A28, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Ngày thành lập: 01/01/2024 Website: <https://chtd.vast.vn/>

Tổng Giám đốc: PGS.TS.NCVCC. Nguyễn Tiến Đạt

Phó Tổng Giám đốc: TS.CVCC. Phạm Duy Sứ; TS.NCVC. Phan Ngọc Hồng;
TS.NCVC. Bùi Quang Minh; PGS.TS.NCVCC. Hoàng Lê Tuấn Anh;
Th.S. Phạm Thanh Mai

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN

HỌC VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trụ sở: 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Ngày thành lập: 22/9/2014 Website: gust.edu.vn

Giám đốc: GS.TS.NCVCC. Vũ Đình Lãm

Phó Giám đốc: TS.NCVCC. Trần Thị Phương Anh
TS.NCVC. Nguyễn Thị Trung



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI

Trụ sở: Nhà A21, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Ngày thành lập: 09/12/2009 Website: usth.edu.vn

Hiệu trưởng chính: Ông Jean-Marc Lavest

Hiệu trưởng: GS.TS. Đinh Thị Mai Thanh

Phó Hiệu trưởng: PGS.TS. Nguyễn Hải Đăng; PGS.TS. Trần Đình Phong

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN



VIỆN TOÁN HỌC

Trụ sở: Nhà A5, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Ngày thành lập: 05/02/1969 Website: www.math.ac.vn

Viện trưởng: GS.TSKH.NCVCC. Đoàn Thái Sơn

Phó Viện trưởng: PGS.TS.NCVCC. Đoàn Trung Cường



VIỆN VẬT LÝ

Trụ sở: Số 10 Đào Tấn, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội

Ngày thành lập: 05/02/1969 Website: www.iop.vast.vn

Viện trưởng: PGS.TS.NCVCC. Đinh Văn Trung

Phó Viện trưởng: PGS.TS.NCVCC. Nguyễn Thanh Bình; TS.NCVC. Đỗ Hoàng Tùng

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN



VIỆN HÓA HỌC

Trụ sở: Nhà A18, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Ngày thành lập: 16/9/1978 Website: <https://vienhoahoc.ac.vn/>

Viện trưởng: GS.TS.NCVCC. Ngô Quốc Anh

Phó Viện trưởng: PGS.TS.NCVCC. Hoàng Mai Hà; PGS.TS.NCVCC. Đoàn Thị Mai Hương;
TS.NCVCC. Nguyễn Hoài Nam; PGS.TS.NCVCC. Đỗ Hữu Nghị;
PGS.TS.NCVCC. Phạm Thị Hồng Minh;
PGS.TS.NCVCC. Phạm Minh Quân; TS.NCVC. Trần Quang Vinh



VIỆN CƠ HỌC

Trụ sở: Số 264 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội

Ngày thành lập: 10/4/1979 Website: <https://imech.ac.vn/>

Viện trưởng: TS.NCVC. Trần Thanh Hải

Phó Viện trưởng: GS.TS.NCVCC. Nguyễn Việt Khoa; PGS.TS.NCVCC. Lã Đức Việt;
TS.NCVC. Trương Nguyên Vũ

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN



VIỆN SINH HỌC

Trụ sở: Nhà A10, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Ngày thành lập: 19/6/1993 Website: www.ibt.ac.vn

Viện trưởng: GS.TS.NCVCC. Chu Hoàng Hà

Phó Viện trưởng: TS.NCVC. Lê Hùng Anh; GS.TS.NCVCC. Nguyễn Huy Hoàng;
GS.TS.NCVCC. Trương Xuân Lam; TS.NCVC. Trần Đức Lương;
PGS.TS.NCVC. Nguyễn Trung Nam; PGS.TS.NCVCC. Đồng Văn Quyền;
PGS.TS.NCVCC. Phí Quyết Tiến; GS.TS.NCVCC. Nguyễn Quảng Trường



VIỆN CÁC KHOA HỌC TRÁI ĐẤT

Trụ sở: Ngõ 84 Chùa Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội

Ngày thành lập: 01/3/2025

Viện trưởng: GS.TS.NCVCC. Trần Tuấn Anh

Phó Viện trưởng: TS.NCVCC. Nguyễn Xuân Anh; TS.NCVC. Nguyễn Ánh Dương;
TS.NCVC. Đặng Thanh Hải; TS.NCVCC. Nguyễn Mạnh Hà; TS.NCVC. Vũ Văn Hà;
TS.NCVC. Nguyễn Thanh Hoàn; TS.NCVC. Lê Đình Nam;
TS.NCVC. Vũ Thị Minh Nguyệt; TS.NCVC. Lại Hợp Phòng

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN



VIỆN HẢI DƯƠNG HỌC

Trụ sở: Số 01 Cầu Đá, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Ngày thành lập: 14/9/1922 Website: <http://www.vnio.org.vn>

Viện trưởng: PGS.TS.NCVCC. Đào Việt Hà

Phó Viện trưởng: PGS.TS.NCVCC. Phạm Đức Thịnh;
TS.NCVCC. Hồ Văn Thệ; TS.NCVC. Hoàng Xuân Bền;
TS.NCVC. Huỳnh Hoàng Như Khánh; TS.NCVC. Nguyễn Duy Nhút



VIỆN KHOA HỌC SỰ SỐNG

Trụ sở: 9/621 Xa lộ Hà Nội, P. Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Ngày thành lập: 01/3/2025

Viện trưởng: GS.TS.NCVCC. Hoàng Nghĩa Sơn

Phó Viện trưởng: TS.NCVCC. Nguyễn Hữu Toàn Phan; TS.NCVC. Nông Văn Duy;
TS.NCVC. Lê Thành Long; GS.TS.NCVCC. Dương Tấn Nhựt;
PGS.TS.NCVCC. Nguyễn Thị Phương Thảo; PGS.TS.NCVCC. Nguyễn Văn Tú

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN



VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU

Trụ sở: 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Ngày thành lập: 11/6/1993 Website: <https://ims.ac.vn/>

Viện trưởng: GS.TS.NCVCC. Trần Đại Lâm

Phó Viện trưởng: PGS. TS.NCVCC. Hoàng Anh Sơn; GS. TS.NCVCC. Nguyễn Thanh Tùng;
PGS. TS.NCVCC. Trần Quốc Tiến; PGS. TS.NCVCC. Nguyễn Vũ Giang;
PGS. TS.NCVCC. Lê Trọng Lư



VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG

Trụ sở: Nhà A30, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Website: www.istee.vn

Viện trưởng: PGS.TS.NCVCC. Đỗ Văn Mạnh

Phó Viện trưởng: TS.NCVC. Nguyễn Quang Ninh; TS.NCVC. Nguyễn Hoài Nam;
PGS.TS.NCVCC. Nguyễn Văn Quân

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN



VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Trụ sở: Nhà A3, số 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Ngày thành lập: 19/6/1993 Website: www.ioit.ac.vn

Viện trưởng: PGS.TS.NCVCC. Nguyễn Trường Thăng

Phó Viện trưởng: PGS.TS.NCVCC. Nguyễn Đức Dũng; PGS.TS.NCVCC. Nguyễn Long Giang;
TS.NCVC. Nguyễn Thu Anh; Th.S.NCVC. Phạm Thanh Bình



VIỆN CÔNG NGHỆ TIỀN TIẾN

Trụ sở: 1A đường TL 29, phường Thanh Lộc, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

Ngày thành lập: 01/3/2025 Website: www.ict.ac.vn

Viện trưởng: PGS.TS. Trần Ngọc Quyền

Phó Viện trưởng: PGS.TS. Hoàng Thị Kim Dung; PGS.TS. Lưu Hồng Trường;
GS.TS. Nguyễn Đại Hải; TS. Thân Quốc An Hạ

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN



TRUNG TÂM VŨ TRỤ VIỆT NAM

Trụ sở: Tòa nhà A6, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Ngày thành lập: 16/9/2011 Website: vnsc.org.vn

Tổng Giám đốc: PGS.TS.NCVCC. Phạm Anh Tuấn

Phó Tổng Giám đốc: TS.NCVC. Vũ Anh Tuấn; TS.NCVC. Lê Xuân Huy;
TS.NCVC. Phạm Minh Tuấn; TS.NCVC. Ngô Duy Tân; Th.S.CVC. Vũ Thị Dung

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI VÀ DU LỊCH (NEWTATCO)

Trụ sở: Số 125, Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Ngày thành lập: 05/10/1991 Website: newtatco.vn

- Chủ tịch Hội đồng thành viên: Th.S. Trần Viết Hạnh.
- Tổng Giám đốc: KS. Phan Anh Quân
- Phó Tổng Giám đốc: Th.S. Phạm Quang Huy; Th.S. Nguyễn Đăng Trung;
CN. Nguyễn Đức Chung

**SƠ ĐỒ CHỈ DẪN CÁC TÒA NHÀ TẠI TRỤ SỞ CHÍNH
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**



A	TOÀ NHÀ TRUNG TÂM	A22	TRUNG TÂM VŨ TRỤ VIỆT NAM
A1	KHU LÀM VIỆC CỦA LÃNH ĐẠO	A23	VIỆN HÓA HỌC
A2	VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU	A25	VIỆN VẬT LÝ - TRUNG TÂM VẬT LÝ HẠT NHÂN
A3	VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	A26	VIỆN VẬT LÝ
A5	VIỆN TOÁN HỌC	A27	VIỆN CÁC KHOA HỌC TRÁI ĐẤT
A6	TRUNG TÂM VŨ TRỤ VIỆT NAM	A28	TRUNG TÂM NC VÀ PT CÔNG NGHỆ CAO; HỌC VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
A7	TRUNG TÂM NC VÀ PT CÔNG NGHỆ CAO	A30	VIỆN KHCN NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG
A8	VIỆN CÁC KHOA HỌC TRÁI ĐẤT	1H	VIỆN HÓA HỌC
VP	NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ	2H	VIỆN VẬT LÝ
A9	VIỆN KHCN NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG	2B	TRUNG TÂM NC VÀ PT CÔNG NGHỆ CAO
A10	VIỆN SINH HỌC	2C	TRUNG TÂM NC VÀ PT CÔNG NGHỆ CAO
A11	TRUNG TÂM DỮ LIỆU VÀ THÔNG TIN KHOA HỌC VIỆN SINH HỌC	B1	VIỆN HÓA HỌC
A12	VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU	B2	VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU
A13	VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU	B3	VIỆN SINH HỌC
A14	TÒA NHÀ DỊCH VỤ	B4	VIỆN SINH HỌC
A16	NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ	X1	NHÀ ĐỂ XE
A17	VIỆN SINH HỌC	X2	NHÀ ĐỂ XE
A18	VIỆN HÓA HỌC	X3	NHÀ ĐỂ XE
A20	BẢO TÀNG THIÊN NHIÊN VIỆT NAM	X4	NHÀ ĐỂ XE
A21	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI		

CƠ CẤU NGUỒN NHÂN LỰC CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

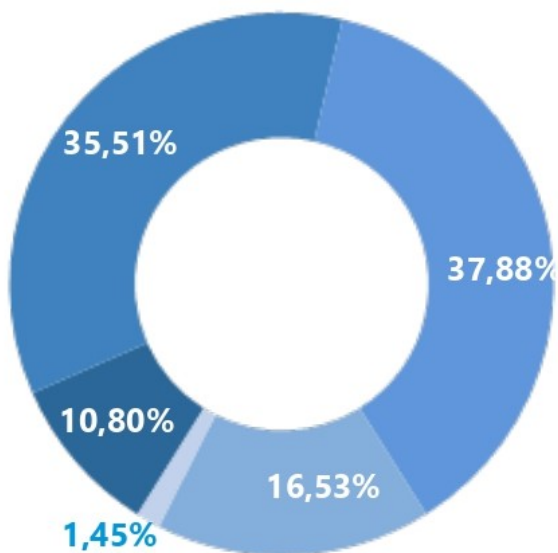
3498

CÁN BỘ NHÂN VIÊN

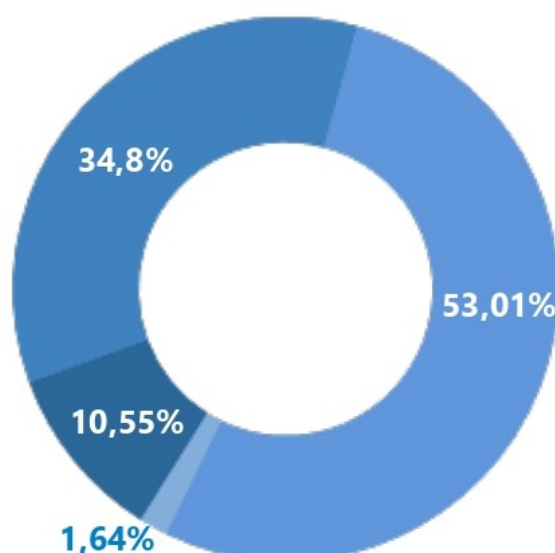
2075

CÁN BỘ BIÊN CHẾ

52 GS	172 PGS	916 TS & TSKH	786 THẠC SĨ	343 ĐẠI HỌC	KHÁC
219 NCVCC VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG	722 NCVC VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG	1110 NCV VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG	KHÁC		



Phân bố cán bộ theo trình độ



Phân bố cán bộ theo ngạch viên chức

Số liệu tính đến tháng 11/2024

Nguồn: Báo cáo thường niên năm 2024 của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

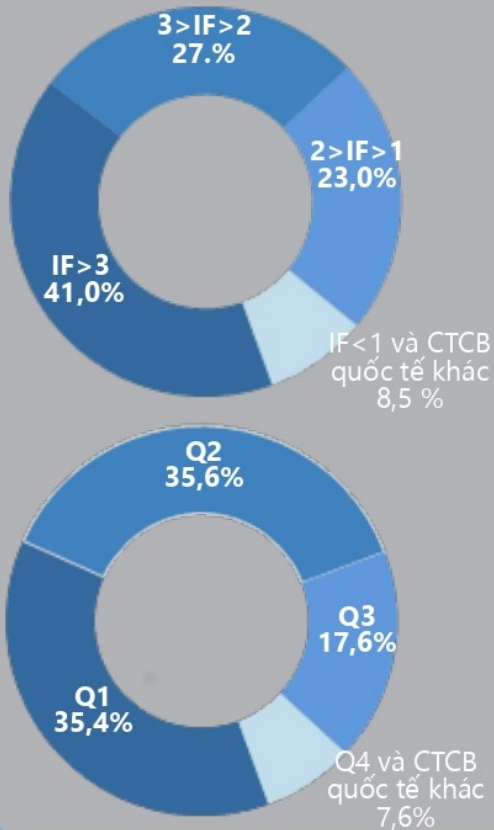
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA VIỆN HÀN LÂM KHCN VIỆT NAM NĂM 2024 QUA CÁC CON SỐ

2255

công trình công bố khoa học.

2193 công trình công bố
trên các tạp chí uy tín trong
và ngoài nước.

1661 công trình công bố
trên các tạp chí quốc tế.



2024

QUA CÁC CON SỐ

44

**44 loài động vật, thực vật mới
được phát hiện.**

61

sách chuyên khảo được
xuất bản.

Số liệu tính đến tháng 12/2024

Nguồn: Báo cáo thường niên năm 2024 của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÁC PHÒNG THÍ NGHIỆM THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Phòng thí nghiệm trọng điểm cấp Quốc gia

Phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ gen

Trực thuộc Viện Sinh học.

Một số nhiệm vụ chính:

- Tiến hành các nghiên cứu cơ bản và ứng dụng genomics, proteomics, metabolomics, bioinformatics trên các đối tượng người, động vật, thực vật và vi sinh vật.
- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ gen trong y - dược, nông - lâm - ngư nghiệp, công nghiệp và bảo vệ môi trường; giám định gen và sinh vật biến đổi gen; nghiên cứu bảo tồn và khai thác nguồn gen đặc hữu.
- Triển khai các dịch vụ, tư vấn khoa học công nghệ, tham gia xây dựng chính sách có liên quan đến công nghệ gen.
- Tham gia đào tạo cán bộ có năng lực nghiên cứu và chuyên sâu về công nghệ gen và các lĩnh vực có liên quan.
- Thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế về công nghệ gen và các lĩnh vực khác có liên quan.

Phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ tế bào thực vật phía Nam

Trực thuộc Viện Khoa học sự sống

Một số nhiệm vụ chính:

- Nghiên cứu xây dựng công nghệ sản xuất sinh khối mô/tế bào/cây một số cây dược liệu quý phục vụ sản xuất hợp chất thứ cấp dùng trong ngành mỹ phẩm/y dược.
- Nghiên cứu kết hợp đa công nghệ dùng nhân giống sản xuất một số cây công nghiệp (cây lấy gỗ, cà phê, hồ tiêu, chuối, cây hoa,...) phục vụ ngành trồng rừng, chế biến gỗ, chế biến thực phẩm và trang trí cảnh quan.
- Phát triển nghiên cứu biến nạp gen vào lục lạp tế bào và nhân tế bào, từng bước đưa kết quả nghiên cứu vào ứng dụng trong thực tiễn (chọn một/hai đối tượng cây trồng biến đổi gen để xây dựng mô hình triển khai).
- Nghiên cứu biến nạp gen bằng công nghệ Na-notransformation.
- Nghiên cứu xây dựng, phát triển và ứng dụng vật liệu nano hấp thụ hoạt chất thứ cấp trong sản xuất nông nghiệp và bảo vệ thực vật.

*** Các nhóm nghiên cứu chính gồm:** Công nghệ Vi nhân giống, Công nghệ Phôi soma, Công nghệ Quang tự dưỡng, Công nghệ Di truyền, Công nghệ Các chất có hoạt tính sinh học, Triển khai và đào tạo, Quản lý thiết bị.

Nguồn: itb.ac.vn

Phòng thí nghiệm trọng điểm về Vật liệu và Linh kiện điện tử

Trực thuộc Viện Khoa học vật liệu.

Một số nhiệm vụ chính:

- Chế tạo và đo đạc các tính chất đặc trưng của vật liệu và linh kiện điện tử.
- nghiên cứu công nghệ chế tạo các vật liệu (khối, màng, hạt nano) và linh kiện tiên tiến, có triển vọng trong kỹ thuật điện tử
- Phân tích cấu trúc, đo tính chất điện, từ, quang của vật liệu, linh kiện điện tử, quang điện tử.
- Thiết kế chế tạo thử và trang bị hệ thống máy tính cho mô phỏng, mô hình hoá.

Nguồn: ims.ac.vn

Phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ mạng và Đa phương tiện

Trực thuộc Viện Công nghệ thông tin

Một số nhiệm vụ chính:

- *Hướng công nghệ mạng*
 - Nghiên cứu các mạng tiên tiến băng thông rộng hội tụ đa dịch vụ.
 - Nghiên cứu mạng không dây theo các chuẩn thế hệ mới và các loại hình dịch vụ truy nhập, ứng dụng trên mạng không dây.
 - Nghiên cứu các giải pháp quản trị, bảo đảm an toàn, bảo mật, nâng cao hiệu năng cho các mạng thế hệ mới, mạng không dây, mạng ngang hàng, mạng tính toán lưới, mạng xã hội.
 - Nghiên cứu phát triển tiềm lực tính toán khoa học hiện đại, bao gồm nghiên cứu kết hợp các giải pháp tính toán hiệu năng cao, tính toán lưới, điện toán đám mây và ứng dụng.
- *Hướng đa phương tiện*
 - Nghiên cứu các công nghệ thực tại ảo mới phù hợp với tình hình phát triển ứng dụng công nghệ ở nước ta.
 - Nghiên cứu phát triển hệ cơ sở dữ liệu đa phương tiện, cơ sở dữ liệu không gian và ứng dụng.
 - Nghiên cứu các phương pháp nhận dạng và xử lý hình ảnh, xử lý ngôn ngữ tự nhiên.
 - Nghiên cứu công nghệ nhận dạng, dịch văn bản, tiếng nói giữa các ngôn ngữ, xây dựng hệ thống đối thoại trực tiếp bằng ngôn ngữ tự nhiên (đa ngôn ngữ) giữa người và máy tính.
- *Hướng kết hợp giữa đa phương tiện và công nghệ mạng*
 - Nghiên cứu phát triển các ứng dụng đa phương tiện trên nền mạng không dây băng thông rộng thế hệ mới (3G, 4G, Wi-MAX...).
 - Nghiên cứu các công nghệ xử lý văn bản, tiếng nói tiếng Việt thông qua môi trường Web 2.0 trên mạng tiên tiến thế hệ mới.

CÁC PHÒNG THÍ NGHIỆM THUỘC
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
Một số Phòng thí nghiệm thuộc các đơn vị nghiên cứu

TT	Tên phòng thí nghiệm	Đơn vị chủ quản	Năm đưa vào sử dụng
1	Phòng Hiển vi điện tử TEM	Viện Khoa học vật liệu	2015
2	Phòng Nghiên cứu Vật liệu khoáng		2009
3	Phòng nghiên cứu Vật liệu vô cơ-quý hiếm		2011
4	Phòng thí nghiệm Công nghệ Plasma và ứng dụng		2019
5	Phòng thí nghiệm linh kiện và thiết bị quang điện tử ứng dụng cho Nông-Y-Sinh và năng lượng		2017
6	Phòng thí nghiệm Vật liệu kim loại		2007
7	Phòng thí nghiệm Vật liệu và công nghệ Hydro		2022
8	Nâng cao năng lực nghiên cứu về công nghệ vacxin thế hệ mới	Viện Sinh học	2024
9	Trung tâm Giám định ADN		2019
10	Trung tâm Nghiên cứu Tế bào gốc và liệu pháp gen		2022
11	Nhà nuôi chuột và thử thí nghiệm		2022
12	Phòng thí nghiệm Genotyping	Viện Công nghệ tiên tiến	2021
13	Phòng thí nghiệm trọng điểm về phát triển và ứng dụng cảm biến hóa-sinh (là dự án thành phần 2 thuộc Dự án Phòng thí nghiệm trọng điểm Hướng nghiên cứu hóa sinh)		2024
14	Phòng thí nghiệm trọng điểm cấp Viện Hàn lâm KHCNVN về an toàn thực phẩm và môi trường (Khu vực Miền Trung)	Viện Hải dương học	2019
15	Trạm quan trắc và phân tích môi trường biển miền Nam Việt Nam		2022
16	Phòng thí nghiệm phân tích môi trường hệ đầm phá Trung Bộ Việt Nam	Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam	2013
17	Tăng cường năng lực trang thiết bị sinh học		2019
18	Phòng thí nghiệm kết nối đào tạo, nghiên cứu và hỗ trợ khởi nghiệp	Học viện Khoa học và Công nghệ	2024
19	Phòng thí nghiệm liên kết nghiên cứu – đào tạo Hóa sinh môi trường		2020
20	Phòng thí nghiệm liên kết nghiên cứu - đào tạo Vật lý Quang học		2023
21	Phòng thí nghiệm số phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học		2024
22	Phòng thí nghiệm Khoa Công nghệ thông tin - Truyền thông	Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (USTH)	2014
23	Phòng thí nghiệm Khoa Công nghệ và Kỹ thuật ứng dụng		2014
24	Phòng thí nghiệm Khoa Đào tạo Đại cương		2020
25	Phòng thí nghiệm Khoa Hàng không		2020
26	Phòng thí nghiệm Khoa Khoa học Cơ bản và Ứng dụng		2020
27	Phòng thí nghiệm Khoa Khoa học sự sống		2020
28	Phòng thí nghiệm Khoa Khoa học Vật liệu và Công nghệ Nano		2014
29	Phòng thí nghiệm Khoa Nước - Môi trường - Hải dương học		2014
30	Phòng thí nghiệm Khoa Vũ trụ và Ứng dụng		2014

**NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH, TẠP CHÍ TẠI THƯ VIỆN
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
(Trung tâm Dữ liệu và Thông tin khoa học quản lý)**

TÀI LIỆU BẢN GIẤY

STT	Tên sách, tạp chí	Số lượng
I	Sách tiếng Việt và tiếng La tinh	16.152
1	Sách chuyên khảo	14.101
2	Sách giáo trình	117
3	Sách tra cứu	1.634
4	Tổng luận	37
5	Tiêu chuẩn Việt Nam	263
II	Sách tiếng Nga	10.435
	Tổng cộng	26.587

Số liệu tính đến tháng 5/2025

TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ

SÁCH ĐIỆN TỬ

Hơn 3.800 tạp chí điện tử được mua quyền truy cập
từ năm 1996 đến nay

69

69 tên sách điện tử của NXB
Elsevier, mua quyền truy
cập dùng vĩnh viễn

TT	Nhà xuất bản	Số lượng (tạp chí)
1	ScienceDirect	2271
2	SpringerLink	1408
3	Institute of Physics (IOP)	80
4	American Physical of Society (APS)	14
5	American Chemical Society (ACS)	38
6	American Institute of Physics (AIP)	15
7	CSDL MathSciNet (mua chung với Viện Toán học)	
8	CSDL Proquest Central (mua chung với Cục Thông tin, Thống kê, Bộ KHCN)	

HỆ THỐNG BẢO TÀNG
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM



*Hệ thống Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam
(trực thuộc Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam)*



Sơ đồ tham quan Bảo tàng Hải dương học. Nguồn: vnio.org.vn

CÔNG TÁC XUẤT BẢN CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

XUẤT BẢN TẠP CHÍ

12

12 tạp chí Khoa học và Công nghệ được xuất bản. Trong đó: 06 tạp chí được chỉ mục trong hệ thống của WoS và Scopus.

1. **Vietnam Journal of Mathematics (ESCI, Scopus)**
2. Communications in Physics
3. Vietnam Journal of Mechanics
4. Journal of Computer Science and Cybernetics
5. **Advances in natural sciences: Nanoscience and nano-technology (ESCI, Scopus)**
6. **Vietnam Journal of Science and Technology (Scopus)**
7. **Vietnam Journal of Chemistry (ESCI, Scopus)**
8. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển
9. Tạp chí Công nghệ Sinh học
10. **Vietnam Journal of Earth Sciences (ESCI, Scopus)**
11. Academia Journal of Biology
12. **Acta Mathematica Vietnamica (ESCI, Scopus)**

XUẤT BẢN SÁCH



- Sách chuyên khảo được xuất bản hàng năm trong đó có nhiều cuốn sách đoạt Giải thưởng Sách Quốc gia.
- Hoạt động liên kết xuất bản luôn được đẩy mạnh.
- Các khâu biên tập, chế bản, phát hành được thực hiện theo đúng quy định.

CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

 VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM HỌC VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	 TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI	 VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM VIỆN TOÁN HỌC
HỌC VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ 08 Khoa chuyên ngành - 1. Khoa Vật lý - 2. Khoa Hoá học - 3. Khoa Sinh học - 4. Khoa Các khoa học Trái đất - 5. Khoa Khoa học vật liệu - 6. Khoa Cơ học và Tự động hoá - 7. Khoa Công nghệ môi trường và Năng lượng - 8. Khoa CNTT và Viễn thông 02 Chương trình đào tạo - Đào tạo Thạc sĩ - Đào tạo Tiến sĩ	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI (USTH) 10 Khoa đào tạo - Khoa Đào tạo Đại cương - Khoa Nước - Môi trường - Hải dương học - Khoa Công nghệ và Kỹ thuật ứng dụng - Khoa Vũ trụ và Ứng dụng - Khoa Công nghệ thông tin và Truyền thông - Khoa Khoa học Sự sống - Khoa Khoa học Vật liệu tiên tiến và Công nghệ Nano - Khoa Khoa học Cơ bản và Ứng dụng - Khoa Hàng không - Khoa Đào tạo Tiến sĩ 03 Hệ đào tạo - Đại học - Thạc sĩ - Tiến sĩ 01 Trung tâm ngoại ngữ	VIỆN TOÁN HỌC - Đào tạo Thạc sĩ (Chương trình liên kết với Học viện KH&CN) - Đào tạo Thạc sĩ trình độ Quốc tế - Đào tạo Tiến sĩ

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CÁC ĐỀ TÀI, NHIỆM VỤ CÁC CẤP
THỰC HIỆN NĂM 2024

TT	Tên chương trình	Số đề tài, nhiệm vụ	Số đề tài, nhiệm vụ mở mới năm 2024
A	ĐỀ TÀI CẤP NHÀ NƯỚC VÀ BỘ, NGÀNH	96	7
1	Đề tài KC và Chương trình cấp Quốc gia do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	7	0
2	Đề tài độc lập cấp Quốc gia	47	1
3	Đề tài Nghị định thư cấp Quốc gia	20	0
4	Dự án bảo vệ môi trường	4	2
5	Chương trình KHCN giao Bộ, Ngành khác	18	4
B	ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU CƠ BẢN QUỸ NAFOSTED	130	43
C	ĐỀ TÀI CẤP VIỆN HÀN LÂM	316	112
1	Dự án điều tra cơ bản	19	8
2	Dự án trọng điểm cấp Viện Hàn lâm	11	5
3	Đề tài theo các hướng ưu tiên cấp Viện Hàn lâm	77	27
4	Chương trình Vật lý cấp Bộ	12	6
5	Chương trình theo Quyết định 562	24	8
6	Nhiệm vụ thuộc Chương trình Toán học	6	3
7	Đề tài hợp tác với bộ ngành - địa phương	16	4
8	Đề tài phát triển công nghệ cấp Viện Hàn lâm	21	6
9	Dự án Sản xuất thử nghiệm cấp Viện Hàn lâm	10	2
10	Dự án Phát triển sản phẩm thương mại cấp Viện Hàn lâm	9	1
11	Đề tài ứng dụng đặt hàng	1	0
12	Đề tài do Hội đồng khoa học ngành đặt hàng	1	0
13	Đề tài độc lập cấp Viện Hàn lâm	20	6
14	Đề tài độc lập trẻ cấp Viện Hàn lâm	13	5
15	Nhiệm vụ do Chủ tịch giao trực tiếp	8	2
16	Đề tài thu hút cán bộ trẻ	35	14
17	Nhiệm vụ phát triển nhóm xuất sắc	17	6
18	Chương trình Công nghệ 4.0	7	1
19	Nhiệm vụ Tăng trưởng xanh	4	3
20	Đề án Nghiên cứu cơ bản và Phát triển vật liệu đặc biệt	5	5
	TỔNG	542	162

Nguồn: Báo cáo thường niên năm 2024 của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

THỐNG KÊ KẾT QUẢ CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA
CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN NĂM 2024

Sắp xếp theo thứ tự giảm dần của số công trình công bố trên các tạp chí quốc tế chất lượng cao

TT	Tên đơn vị	Tổng CTCB	Công trình công bố (CTCB)								Sách chuyên khảo
			Công bố quốc tế					Công bố trong nước			
			Tổng CTCB quốc tế	Tạp chí quốc tế chất lượng cao	Tỉ lệ CTCB chất lượng cao (%)	VAST1	Tạp chí quốc tế khác	Tổng CTCB trong nước	VAST2	Khác	
1	Viện Khoa học vật liệu	185	181	167	92,27	10	4	4	4	0	3
2	Viện Hóa học	191	160	123	76,88	30	7	31	0	31	0
3	Viện Sinh thái và TNSV	160	147	123	83,67	0	24	13	13	0	2
4	Viện Kỹ thuật nhiệt đới	128	124	101	81,45	18	5	4	4	0	0
5	Trường Đại học KH&CN Hà Nội	169	115	96	83,48	9	10	54	18	36	3
6	Viện Vật lý	124	102	89	87,25	5	8	22	8	14	0
7	Viện Công nghệ Sinh học	162	82	66	80,49	7	9	80	26	54	4
8	Học viện KHCN	108	76	68	89,47	5	3	32	5	27	0
9	Viện KH vật liệu ứng dụng	77	76	63	82,89	4	9	1	1	0	1
10	Viện Hóa sinh biển	90	75	69	92,00	6	0	15	5	10	1
11	Viện Toán học	74	74	62	83,78	4	8	0	0	0	1
12	Viện Công nghệ hóa học	83	71	65	91,55	2	4	12	1	11	2
13	Viện KHCN Năng lượng và Môi trường	90	59	51	86,44	5	3	31	0	31	3
14	Bảo tàng Thiên nhiên VN	76	59	43	72,88	1	15	17	2	15	3
15	Viện Hóa học các HCTN	68	54	43	79,63	6	5	14	4	10	2
16	Viện Sinh học nhiệt đới	88	52	37	71,15	0	15	36	1	35	3
17	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển CNC	50	49	38	77,55	5	6	1	1	0	2
18	Viện Nghiên cứu hệ gen	83	40	32	80,00	1	7	43	16	27	4
19	Viện Cơ học và Tin học UD	50	37	19	51,35	0	18	13	0	13	0
20	Viện Cơ học	43	36	29	80,56	3	4	7	7	0	0
21	Viện Địa lý	56	35	24	68,57	4	7	21	1	20	7
22	Viện Công nghệ thông tin	41	32	30	93,75	0	2	9	1	8	0
23	Viện NCKH Tây Nguyên	46	32	28	87,50	0	4	14	4	10	5
24	Viện Địa chất	31	30	17	56,67	8	5	1	1	0	3
25	Viện Hải dương học	54	30	22	73,33	1	7	24	10	14	3
26	Trung tâm Vũ trụ Việt Nam	27	24	23	95,83	1	0	3	0	3	0
27	Viện Tài nguyên và MTB	35	24	21	87,50	0	3	11	11	4	1
28	Viện Vật lý địa cầu	16	14	10	71,43	3	1	2	0	2	0

Nguồn: Báo cáo thường niên năm 2024 của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

**THỐNG KÊ KẾT QUẢ CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA
CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN NĂM 2024**

Sắp xếp theo thứ tự giảm dần của số công trình công bố trên các tạp chí quốc tế chất lượng cao

TT	Tên đơn vị	Tổng CTCB	Công trình công bố (CTCB)								Sách chuyên khảo
			Công bố quốc tế					Công bố trong nước			
			Tổng CTCB quốc tế	Tạp chí quốc tế chất lượng cao	Tỉ lệ CTCB chất lượng cao (%)	VAST1	Tạp chí quốc tế khác	Tổng CTCB trong nước	VAST2	Khác	
29	Viện Địa chất và Địa vật lý biển	24	12	5	41,67	4	3	12	5	7	3
30	Viện NC và UDCN Nha Trang	29	11	11	100,00	0	0	18	1	17	0
31	Nhà xuất bản KHTN&CN	8	8	2	25,00	6	0	0	0	0	0
32	Trung tâm Tin học và Tính toán	7	6	5	83,33	1	0	1	1	0	0
33	Viện Công nghệ vũ trụ	10	6	4	66,67	0	2	4	0	4	0
Tổng số công trình		2.483	1.933	1.586	82,05	149	198	550	151	399	61

- Tạp chí quốc tế chất lượng cao là các tạp chí nằm trong danh mục đánh giá quốc tế và đạt một trong các tiêu chí SCIE ($IF \geq 1$), Scopus (Citescore ≥ 2) hoặc SCImago (Q1 hoặc Q2).
- Số liệu tính từ ngày 01/11/2023- 31/10/2024)

Nguồn: Báo cáo thường niên năm 2024 của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG VĂN BẰNG SỞ HỮU TRÍ TUỆ NĂM 2023
Sắp xếp theo thứ tự giảm dần của tổng số bằng sở hữu trí tuệ

TT	Tên đơn vị	Tổng	Phát minh sáng chế		Giải pháp hữu ích	
			Trong nước	Quốc tế	Trong nước	Quốc tế
1	Viện Công nghệ Sinh học	10	5	0	5	0
2	Viện Khoa học vật liệu	10	9	0	1	0
3	Viện KHCN Năng lượng và Môi trường	7	2	0	5	0
4	Viện Kỹ thuật nhiệt đới	5	0	0	5	0
5	Viện Sinh thái và TNSV	4	0	4	0	0
6	Viện Hóa sinh biển	4	4	0	0	0
7	Viện Hóa học	4	3	0	1	0
8	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển CNC	3	2	0	1	0
9	Viện Công nghệ hóa học	3	1	0	2	0
10	Viện KH vật liệu ứng dụng	3	1	0	2	0
11	Viện NC và UDCN Nha Trang	3	1	0	3	0
12	Viện Hóa học các HCTT	2	1	0	1	0
13	Viện Cơ học	1	1	0	0	0
14	Trung tâm Vũ trụ Việt Nam	1	0	0	1	0
15	Viện Địa chất	1	0	0	1	0
16	Viện Sinh học nhiệt đới	1	0	0	1	0
	Tổng cộng	62	29	4	29	0

- Số liệu tính từ ngày 01/11/2023 - 31/10/2024)

Nguồn: Báo cáo thường niên năm 2024 của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÁC HỢP ĐỒNG KHCN CỦA VIỆN HÀN LÂM KHCNVN NĂM 2024

TT	Tên đơn vị	Hợp đồng có nguồn gốc NSNN	Hợp đồng ngoài	Tổng cộng
1	Viện KHCN Năng lượng và môi trường	15	355	370
2	Viện Khoa học vật liệu	4	15	19
3	Viện Khoa học vật liệu ứng dụng	5	44	49
4	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển CNC	4	183	187
5	Viện Sinh học nhiệt đới	4	21	25
6	Viện Hải dương học	9	14	23
7	Viện Sinh thái và TNSV	3	3	6
8	Viện Công nghệ thông tin	6	12	18
9	Viện Tài nguyên và MT biển	8	-	8
10	Viện Địa chất	1	12	13
11	Viện Công nghệ sinh học	6	24	30
12	Viện Vật lý địa cầu	1	25	26
13	Viện Địa lý	6	2	8
14	Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam	5	-	5
15	Viện Kỹ thuật nhiệt đới	-	40	40
16	Viện Hóa học các HCTN	5	22	27
17	Viện NC và UDCN Nha Trang	-	11	11
18	Viện Vật lý	-	9	9
19	Trường Đại học KH&CN Hà Nội	-	6	6
20	Viện Công nghệ hóa học	3	7	10
21	Viện Cơ học	6	3	9
22	Trung tâm Vũ trụ Việt Nam	3	7	10
23	Viện NCKH miền Trung	7	1	8
24	Viện NCKH Tây Nguyên	-	8	8
25	Viện Công nghệ vũ trụ	2	3	5
26	Trung tâm Tin học và Tính toán	2	-	2
27	Viện Địa lý tài nguyên TP. HCM	1	-	1
28	Viện Hóa học	2	1	3
	TỔNG CỘNG	108	828	936

Nguồn: Báo cáo thường niên năm 2024 của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

**CÁC GIẢI THƯỞNG VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
TRAO TẶNG HOẶC ĐƯỢC TRAO TẶNG**

GIẢI THƯỞNG HỒ CHÍ MINH
(Tính đến tháng 5-2025)

NĂM	CÁ NHÂN/TẬP THỂ	TÊN ĐỀ TÀI
1996	VS.GS. Trần Đại Nghĩa	Cụm công trình nghiên cứu và chỉ đạo kỹ thuật chế tạo vũ khí (Bazooka, súng không giật, đạn bay) trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp 1945 – 1954
1996	GS. Lê Văn Thiêm	Cụm công trình về nghiên cứu cơ bản của toán học lý thuyết và những bài toán về ứng dụng (1960 – 1970)
1996	GS. Hoàng Tụy	Các công trình thuộc lĩnh vực tối ưu hóa, nổi bật là hai công trình: Giải tích tối ưu toàn cục và quy hoạch D.C và ứng dụng (những năm 1960)
1996	VS.GS. Nguyễn Văn Hiệu	Công trình Nghiên cứu về các hạt sơ cấp (tính đối xứng, cấu tạo và sự tương tác của các hạt sơ cấp và các chuẩn hạt trong chất rắn) năm 1960 – 1965
2000	GS. Nguyễn Văn Đạo	Dao động phi tuyến của các hệ động lực
2005	Công trình tập thể của nhiều nhà khoa học, trong đó VAST có: GS.TS. Nguyễn Văn Chiền, GS.TSKH. Lê Đức An, GS.TSKH. Phạm Hoàng Hải, GS.TSKH. Đặng Ngọc Thanh, GS.TSKH. Đặng Huy Huỳnh, GS. TS Bùi Công Quế, PGS.TSKH. Nguyễn Văn Cư, PGS.TS. Hà Duyên Châu, PGS.TS. Võ Văn Lành, TS. Nguyễn Can, TSKH. Lê Duy Bách, TS. Nguyễn Đình Kỳ và các cộng sự	Công trình “ATLAS Quốc gia Việt Nam, Cục đo đạc Bản đồ Nhà nước xuất bản năm 1996”
2010	Công trình tập thể của hơn 120 nhà khoa học thuộc gần 30 viện, trường, đơn vị nghiên cứu trong cả nước, do Viện KHCN Việt Nam chủ trì, trong đó có: GS.TSKH. Đặng Ngọc Thanh, GS.TSKH. Đặng Huy Huỳnh, GS.TSKH. Cao Văn Sung, GS.TS. Đỗ Công Thung, PGS.TS. Võ Sĩ Tuấn, PGS.TS. Tạ Huy Thịnh, GS.TS. Nguyễn Ngọc Châu, GS.TS. Nguyễn Văn Chung, PGS.TS. Lê Xuân Cảnh, PGS.TS. Đàm Đức Tiến, PGS.TS. Nguyễn Hữu Phụng, TS. Nguyễn Khắc Hường và các cộng sự.	Động vật chí Việt Nam và Thực vật chí Việt Nam, Sách Đỏ và Danh lục Đỏ Việt Nam
2017	GS.TSKH. Ngô Việt Trung, GS.TSKH. Nguyễn Tự Cường, GS.TSKH. Lê Tuấn Hoa	Các bất biến và cấu trúc của vành địa phương và vành phân bậc

GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC VỀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

(Tính đến tháng 5-2025)

Năm	Cá nhân/ Tập thể	Tên công trình	Đơn vị
2005	GS.TS. Phan Hồng Khôi, GS.TSKH. Vũ Xuân Quang, GS.TSKH. Nguyễn Xuân Phúc, PGS.TS. Đỗ Xuân Thành, PGS.TS. Trần Kim Anh, TS. Phạm Hồng Dương, GS.TS. Nguyễn Quang Liêm, PGS.TS. Lê Thị Trọng Tuyên, PGS.TS. Lê Văn Hồng, TS. Đào Nguyên Hoài Nam.	Nghiên cứu cơ bản tính chất quang - điện - từ của một số vật liệu điện tử tiên tiến (vật liệu bán dẫn Si nano, ZnS, ZnSe; vật liệu từ siêu dẫn cấu trúc kiểu perovskit).	Viện Khoa học vật liệu
2005	PGS.TS. Lưu Minh Đại, GS.TSKH. Đặng Vũ Minh, TS. Nguyễn Hồng Quyền, TS. Lê Văn Huân, PGS.TS. Đỗ Kim Chung.	Công nghệ vật liệu đất hiếm phục vụ sản xuất, đời sống và bảo vệ môi trường	Viện Khoa học vật liệu
2010 (năm trao giải: 2012)	GS.VS. Châu Văn Minh, PGS.TS. Phan Văn Kiệm, GS.TS. Phạm Quốc Long, PGS.TS. Lê Mai Hương, Th.S. Nguyễn Xuân Cường, TS. Nguyễn Hoài Nam, GS.TS. Đỗ Công Thung, PGS.TS. Bùi Minh Lý.	Cụm công trình “Khai thác sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên sinh vật Biển Việt Nam nhằm tạo ra các sản phẩm có giá trị phục vụ cuộc sống”.	Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên, Viện Tài nguyên và Môi trường biển, Viện Hải dương học, Viện Nghiên cứu và Ứng dụng công nghệ Nha Trang.

GIẢI THƯỞNG NHÂN TÀI ĐẤT VIỆT
(Tính đến tháng 5-2025)

NĂM	CÁ NHÂN/TẬP THỂ	TÊN CÔNG TRÌNH
2009	GS.TS. Lê Trần Bình, Viện Công nghệ sinh học	Các công trình nghiên cứu về công nghệ tế bào thực vật và công nghệ gen
	GS.TSKH. Ngô Việt Trung, Viện Toán học	Các công trình nghiên cứu về Đại số giao hoán
2011	GS.TS. Trần Đức Thiệp và GS.TS. Nguyễn Văn Đổ, Viện Vật lý	Nghiên cứu cấu trúc hạt nhân và các phản ứng hạt nhân
2012	GS.TS. Nguyễn Sinh Huy và PGS.TS. Hồ Văn Chín, Viện Địa lý tài nguyên thành phố Hồ Chí Minh	Điều khiển lũ ở Tứ giác Long Xuyên - thoát lũ ra biển Tây
2013	PGS.TS. Hồ Văn Chín - Viện Địa lý tài nguyên TP HCM và các cộng sự: Nguyễn Sinh Huy, Phùng Trung Ngân, Lê Văn Tự, Đoàn Cảnh, Võ Đình Ngộ và Phạm Công Luyện	Nghiên cứu điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên vùng Đồng Tháp Mười giai đoạn 1980 – 1987

GIẢI THƯỞNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ THANH NIÊN QUẢ CẦU VÀNG (Tính đến tháng 5-2025)

NĂM	TÊN TÁC GIẢ	ĐƠN VỊ
2003	TS. Đỗ Năng Toàn	Viện Công nghệ thông tin, Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia
2005	TS. Trần Việt Phong	Viện Công nghệ thông tin, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2008	PGS.TS. Nguyễn Trường Thắng	Viện trưởng Viện Công nghệ thông tin, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2012	TS. Vũ Tất Thắng	Viện Công nghệ thông tin, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam
	TS. Nguyễn Việt Linh	Viện Công nghệ sinh học, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2014	TS. Vũ Anh Tài	Viện Địa lý, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
	PGS.TS. Phạm Thanh Giang	Viện Công nghệ thông tin, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2015	PGS.TS. Nguyễn Xuân Nhiệm	Viện Hóa sinh biển, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
	TS. Phạm Văn Thế	Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
	PGS.TS. Nguyễn Thiên Tạo	Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2016	PGS.TS. Nguyễn Mạnh Hùng	Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
	PGS.TS. Trần Đình Phong	Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2017	TS. Nguyễn Thị Ánh Dương	Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.
	TS. Phạm Thị Năm	Viện Kỹ thuật nhiệt đới, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.
2018	GS.TS. Nguyễn Đại Hải	Viện Khoa học vật liệu ứng dụng, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2019	PGS.TS. Nguyễn Thúy Chinh	Viện Kỹ thuật nhiệt đới, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2021	TS. Ninh Thế Sơn	Viện Hoá học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
	TS. Phạm Văn Trình	Viện Khoa học vật liệu, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2022	TS. Lê Thị Phương	Viện Khoa học vật liệu ứng dụng, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2023	TS. Ngô Ngọc Hải	Viện Nghiên cứu hệ gen, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

GIẢI THƯỞNG KOVALEVSKAIA (Tính đến tháng 5-2025)

Năm	Cá nhân/Tập thể	Lĩnh vực hoặc tên đề tài đạt giải
1993	GS. TSKH. Nguyễn Thị Lê, Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia	Ký sinh trùng
1997	TS. Lê Hoàng Thị Tố, Phân Viện Vật lý Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia	Toán - Lý
2004	Tập thể nữ cán bộ khoa học Phòng Polyme Dược phẩm, Viện Hoá học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Các nghiên cứu ứng dụng tạo ra nhiều sản phẩm dược liệu chất lượng như thuốc kem Pokysan trị bỏng, polysamin chống sẹo, bột PDP từ vỏ thủy sản...
2005	Tập thể nữ cán bộ khoa học phòng Vi sinh vật dầu mỏ, Viện Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Từ các kết quả nghiên cứu cơ bản, tập thể nữ khoa học đã đề ra bảy quy trình công nghệ được ứng dụng vào thực tiễn khai thác dầu khí, xử lý ô nhiễm môi trường, bảo quản và sử dụng sản phẩm dầu mỏ
2010	PGS.TS. Lương Chi Mai Viện Công nghệ thông tin, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Nghiên cứu, đào tạo và giảng dạy tập trung vào 3 lĩnh vực: Các cách tiếp cận phân loại dữ liệu không gian và nhận dạng ảnh; nhận dạng ký tự quang học tập trung cho nhận dạng ký tự Việt; nhận dạng tiếng nói và xử lý ngôn ngữ tự nhiên tiếng Việt
2015	PGS.TS. Đặng Thị Cẩm Hà Viện Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Công bố hơn 160 công trình KHCN trong và ngoài nước. Nổi bật là công nghệ làm sạch dầu ô nhiễm ở các môi trường khác nhau bằng công nghệ phân hủy sinh học
2016	Tập thể 5 nhà khoa học nữ gồm: PGS.TS. Trần Kim Anh, PGS.TS Vũ Thị Bích, PGS.TS. Phạm Thu Nga, PGS.TS. Trần Hồng Nhung và PGS.TS. Nguyễn Phương Tùng, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Cụm công trình khoa học “Nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng về khoa học và công nghệ nano”
2020	Tập thể nữ Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Các nghiên cứu về hoạt tính sinh học có nguồn gốc thiên nhiên, tạo ra nhiều sản phẩm dược liệu chất lượng, được lưu hành rộng trên thị trường
2023	PGS.TS. Đào Việt Hà Viện trưởng Viện Hải dương học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Tiên phong trong nghiên cứu độc tố biển và an toàn thực phẩm của Việt Nam và khu vực Tây Thái Bình Dương, PGS.TS Đào Việt Hà đã có 30 năm theo đuổi lĩnh vực này. Đến nay, PGS.TS. Đào Việt Hà đã chủ trì 06 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước và cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; công bố 104 bài báo khoa học bao gồm 41 bài trong các tạp chí quốc tế uy tín; là tác giả chính 01 giải pháp hữu ích, 01 sách chuyên khảo và 01 chương sách chuyên khảo song ngữ. Kết quả nghiên cứu của PGS.TS. Đào Việt Hà và nhóm nghiên cứu đã góp phần phục vụ an sinh xã hội, đóng góp cho việc phát triển bền vững kinh tế biển thông qua việc cung cấp cơ sở khoa học cho việc giám sát chất lượng thủy hải sản và hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao uy tín các mặt hàng hải sản xuất khẩu.

GIẢI THƯỞNG PHAN CHÂU TRINH
(Tính đến tháng 5-2025)

NĂM	CÁ NHÂN	LĨNH VỰC
2010	GS. Hoàng Tụy, Viện Toán học	Đã có những đóng góp xuất sắc trong lĩnh vực giáo dục, góp phần phát triển nền giáo dục Việt Nam
2016	GS. Pierre Darriulat, chuyên gia vật lý người Pháp làm việc tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Đã có đóng góp cho chính sách phát triển Giáo dục Đại học Việt Nam

GIẢI THƯỞNG TRẦN ĐẠI NGHĨA
(Tính đến tháng 5-2024)

NĂM	CÁ NHÂN/ TẬP THỂ	ĐƠN VỊ	TÊN CÔNG TRÌNH
2016	PGS.TS. Vũ Đức Lợi	Viện Hóa học	Công nghệ sản xuất tinh quặng sắt, thép và vật liệu xây dựng
2019	GS.TS. Lê Trần Bình PGS.TS. Đinh Duy Kháng TS. Trần Xuân Hạnh	Viện Công nghệ sinh học; Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương.	Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ sản xuất vaccine cúm gia cầm subtype A/H5N1 ở Việt Nam
	TS. Nguyễn Văn Thao PGS.TS. Đoàn Đình Phương TS. Lê Văn Thụ	Trung tâm Phát triển công nghệ cao; Viện Khoa học vật liệu; Cục Trang bị và kho vận - Bộ Công an	Nghiên cứu tổ hợp vật liệu đặc chủng phục vụ chế tạo bộ hỗ trợ chiến đấu cho người lính và lõi đạn xuyên động năng 85mm
	GS.TS. Trịnh Văn Tuyên KSC. Mai Trọng Chính TS. Nguyễn Thế Đồng	Viện Công nghệ môi trường; Tổng cục Môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường	Nghiên cứu và phát triển công nghệ xử lý chất thải nguy hại công nghiệp và y tế
2025	PGS.TSKH. Vũ Cao Minh	Viện Các Khoa học Trái đất	Công nghệ hồ treo thu trữ nước vách núi
	TS. Vũ Văn Bằng	Viện Công nghệ nước và Môi trường, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam;	
	KS. Nguyễn Chí Tôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Giang	

GIẢI THƯỞNG TẠ QUANG BỬU
(Tính đến tháng 5-2024)

NĂM	CÁ NHÂN/ TẬP THỂ	ĐƠN VỊ	TÊN CÔNG TRÌNH
2014	PGS.TS. Nguyễn Bá Ân	Viện Vật lý	Đồng biến tạo trạng thái lượng tử thông qua các trạng thái W và kiểu W
2015	GS.TSKH. Nguyễn Đông Yên	Viện Toán học	Qui, N. T., & Yen, N. D. (2014). A class of linear generalized equations. <i>SIAM Journal on Optimization</i> , 24(1), 210-231.
	GS.TSKH. Phạm Hoàng Hiệp	Viện Toán học	Demailly, J. P., & Phạm, H. H. (2014). A sharp lower bound for the log canonical threshold. <i>Acta Mathematica</i> , 212(1), 1-9.
2016	GS.TS. Phùng Văn Đồng	Viện Vật lý	“Mô hình 3-3-1-1 cho vật chất tối” (3-3-1-1 model for dark matter)
2018	PGS.TS. Trần Đình Phong	Trường ĐH Khoa học và Công nghệ Hà Nội (USTH)	Coordination polymer structure and revisited hydrogen evolution catalytic mechanism for amorphous molybdenum sulfide
2019	GS.TSKH. Phạm Đức Chính	Viện Cơ học	Pham DC, Consistent limited kinematic hardening plasticity theory and path-independent shakedown theorems, <i>International Journal of Mechanical Sciences</i> , 130 (2017) 11-18.
	PGS.TS. Lê Trọng Lư	Viện Kỹ thuật nhiệt đới	Le T. Lu, Ngo T. Dung, Le D. Tung, Cao T. Thanh, Ong K. Quy, Nguyen V. Chuc, Shinya Maenosonoe and Nguyen T. K. Thanh, Synthesis of magnetic cobalt ferrite nanoparticles with controlled morphology, monodispersity and composition: the influence of solvent, surfactant, reductant and synthetic condition, <i>Nanoscale</i> , 7 (2015), pp 19596-19610 .
2022	GS.TSKH. Ngô Việt Trung	Viện Toán học	Depth functions of symbolic powers of homogeneous ideals (Các hàm độ sâu của lũy thừa hình thức của ideal thuần nhất)
2024	TS. Nguyễn Thị Kim Thanh	Viện Vật lý	Thermoelectric Transport in a Three-Channel Charge Kondo Circuit. T. K. T. Nguyen and M. N. Kiselev <i>PHYSICAL REVIEW LETTERS</i> 125, 026801 (2020)

HUÂN, HUY CHƯƠNG DO CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ TRAO TẶNG

(Sắp xếp theo năm được trao, tính đến tháng 5-2025)

NĂM	CÁ NHÂN, TỔ CHỨC	TÊN HUÂN, HUY CHƯƠNG	ĐƠN VỊ TRAO
2004	GS.TSKH. Đặng Ngọc Thanh	Huy chương Vì sự nghiệp UNESCO Việt Nam.	Ủy ban Quốc gia UNESCO
2004	PGS.TSKH. Nguyễn Tác An	Huy chương Vì sự nghiệp UNESCO Việt Nam.	Ủy ban Quốc gia UNESCO
2009	TS. Nguyễn Đình Kỳ	Huy chương Hữu nghị hợp tác nghiên cứu khoa học “ Golden Fortune”.	Viện Hàn lâm Khoa học Ucraina
2013	GS.TS. Trần Đức Thạnh	Kỷ niệm chương của Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam.	Ủy ban Quốc gia UNESCO
2017	GS.TS. Trần Tuấn Anh	Huy chương Hữu nghị Việt - Lào	Chính phủ nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào
2017	PGS.TS. Bùi Hồng Long	Kỷ niệm chương Vì các đóng góp cho sự nghiệp UNESCO.	Ủy ban Quốc gia UNESCO
2017	TS. Nguyễn Văn Thao	Huy chương Hữu nghị.	Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào
2021	GS.VS. Châu Văn Minh	Huân chương Bắc Đẩu Bội tinh	Chính phủ Pháp
2021	GS.VS. Châu Văn Minh	Huy chương Bạc vì những thành tích xuất sắc trong khoa học	Viện Hàn lâm Khoa học Quốc gia Belarus
2022	GS.TS. Trần Tuấn Anh	Huy chương cho những đóng góp vào sự phát triển của tổ chức Hiệp hội các Viện Hàn lâm Khoa học Thế giới (IAAS)	Hiệp hội các Viện Hàn lâm Khoa học Thế giới

CÁC GIẢI THƯỞNG QUỐC TẾ TRAO CHO CÁ NHÂN, TỔ CHỨC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

(Tính đến tháng 5-2025)

NĂM	CÁ NHÂN, TỔ CHỨC	TÊN GIẢI THƯỞNG	TỔ CHỨC TRAO GIẢI
1986	GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu	Giải thưởng Lê Nin về Khoa học và Kỹ thuật	Nhà nước Liên Xô
1991	GS.TS. Lê Hồng Vân	Giải thưởng Majorana	Trung tâm Vật lý lý thuyết Quốc tế Abdus Salam
2004	GS.TS. Phan Ngọc Minh	Giải thưởng Chen-Ning Yang	Hội Vật lý Châu Á - Thái Bình Dương
2006	GS.TSKH. Phùng Hồ Hải	Giải thưởng Von Kaven	Quỹ Nghiên cứu khoa học Đức - DFG
2010	GS.TS. Phan Hồng Khôi	Giải thưởng WIPO	Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới
2010	GS.TS. Phan Ngọc Minh	Giải thưởng WIPO	Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới
2010	GS.TS. Hoàng Lê Trường	Giải thưởng JSPS Ronpaku Fellowship	Hiệp hội Thúc đẩy Khoa học Nhật Bản
2011	GS. Hoàng Tụy	Giải thưởng Constantin Carathéodory	Hội Tối ưu Toàn cục quốc tế
2011	GS.TSKH. Phan Hồng Khôi	Giải Bạc ITEX 2011.	Tổ chức Sáng tạo Khoa học công nghệ (ITEX). Kuala Lumpur, Malaysia.
2013	GS.TSKH. Vũ Ngọc Phát	Giải thưởng Thinkers in Residence Australia	Quỹ Nghiên cứu khoa học Đại học Deakin, Australia
2017	GS.TSKH. Đặng Huy Huỳnh	Anh hùng Đa dạng sinh học ASEAN.	Các nước thành viên trong khối ASEAN.
2017	GS.TS. Nguyễn Quang Liêm	Giải thưởng Công huân khoa học ASEAN	Ban Tổ chức Hội nghị Bộ trưởng Khoa học và Công nghệ ASEAN chính thức lần thứ 17 (AMMST-17) tại Myanmar
2017	GS.TS. Hoàng Lê Trường	Giải thưởng Heidelberg Laureate Forum	Quỹ Klaus Tschira Stiftung
2018	GS.TS. Hoàng Lê Trường	Giải thưởng Humboldt Research Fellowship for Postdoctoral Researcher	Quỹ Alexander von Humboldt-Stiftung
2019	GS.TSKH. Phạm Hoàng Hiệp	Giải thưởng Ramanujan năm 2019	Trung tâm quốc tế Vật lý lý thuyết (International Centre for Theoretical Physics - ICTP)

**CÁC GIẢI THƯỞNG QUỐC TẾ TRAO CHO CÁ NHÂN, TỔ CHỨC THUỘC
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
(Tính đến tháng 5-2024)**

NĂM	CÁ NHÂN, TỔ CHỨC	TÊN GIẢI THƯỞNG	TỔ CHỨC TRAO GIẢI
2020	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Giải thưởng “Dẫn đầu về đổi mới sáng tạo năm 2020” khu vực Nam Á và Đông-Nam Á	Công ty Clarivate (Vương quốc Anh)
2021	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Giải thưởng “Dẫn đầu về đổi mới sáng tạo năm 2021” khu vực Nam Á và Đông-Nam Á	Công ty Clarivate (Vương quốc Anh)
2021	TS. Phạm Thị Thùy Phương	Giải thưởng Sáng tạo tốt nhất năm 2021	Quỹ toàn cầu Hitachi
2021	PGS.TS. Đỗ Văn Mạnh	Giải nhất cho công trình nghiên cứu “Energy Recovery and Organic Fertilizer Production from Waste Sludge”	Quỹ toàn cầu Hitachi
2021	TS. Nguyễn Kim Anh	Giải thưởng Bài báo khoa học được nhiều người quan tâm nhất năm 2021	Tạp chí Tiến bộ trong khoa học Trái đất và Hành tinh, Hội Địa vật lý Nhật Bản
2023	GS.TS. Hoàng Lê Trường	Giải thưởng Tosio Kato Fellowship	Hiệp hội Toán học Nhật Bản

GIẢI THƯỞNG NHÀ KHOA HỌC NỮ XUẤT SẮC CẤP QUỐC GIA
L'ORÉAL - UNESCO
(Tính đến tháng 5-2024)

Năm	Cá nhân	Tên Công trình	Đơn vị
2009	PGS.TS. Nghiêm Thị Hà Liên	Đề án "Chế tạo và nghiên cứu các đặc trưng quang học của hạt vàng gắn kết kháng thể tái tổ hợp đặc hiệu HER2 nhằm ứng dụng trong việc là băng thử phát hiện nhanh bệnh ung thư vú"	Viện Vật lý
2010	GS.TS. Đinh Thị Mai Thanh	Đề án "Tổng hợp điện hóa vật liệu nacocomposit Pb02TiO2 trên thép không gỉ 304 ứng dụng trong xử lý nước thải công nghiệp"	Viện Kỹ thuật nhiệt đới; Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội
2010	PGS.TS. Đoàn Thị Mai Hương	Đề án "Phát hiện các hợp chất có tính sinh học từ hai loài thực vật Macaranga (Euphorbiaceae) họ thầu dầu ở Việt Nam"	Viện Hóa sinh biển
2011	PGS.TS. Ứng Thị Diệu Thúy	Đề án "Chế tạo và nghiên cứu các quá trình quang điện tử trong chấm lượng tử cấu trúc loại II định hướng ứng dụng trong pin mặt trời"	Viện Khoa học vật liệu
2012	PGS.TS. Hà Phương Thư	Đề tài "Nghiên cứu về quy trình chế tạo và đánh giá hiệu quả của hệ dẫn thuốc hướng đích cấu trúc nano lên tế bào ung thư"	Viện Khoa học vật liệu
2013	PGS.TS. Trần Thị Thu Thủy	Đề tài "Nghiên cứu phương pháp tổng hợp Er-lotinnib hydrochloride dùng làm thuốc sinh học thế hệ mới điều trị ung thư và khả năng triển khai ứng dụng"	Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên
2017	TS.Trần Thị Ngọc Dung	Đề tài về loại vật liệu nano trong chế tạo dòng sản phẩm khử khuẩn điều trị vết thương, vết loét lâu lành và các bộ lọc nước sạch quy mô gia đình.	Viện Công nghệ môi trường
2019	TS. Trần Thị Hồng Hạnh	Đề tài nghiên cứu sử dụng phương pháp sắc ký vân tay kết hợp với thiết bị hiện đại để đánh giá thành phần dược liệu và chất lượng dược liệu	Viện Hóa sinh biển
2022	PGS.TS. Lê Minh Hà	Đề tài nghiên cứu về các bài thuốc của người Dao đỏ trong hỗ trợ đau nhức xương khớp.	Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên
2023	TS. Trần Thị Kim Chi	Đề tài Nghiên cứu chế tạo pin ion kim loại đa hóa trị sử dụng vật liệu nano MnO2 lai hóa với graphene làm vật liệu điện cực dương.	Viện Khoa học vật liệu

CÁC CÔNG TRÌNH XUẤT SẮC NĂM 2022 CỦA VIỆN HÀN LÂM KHCNVN

Stt	Tác giả	Tên công trình	Đơn vị
1	GS.TSKH. Lê Tuấn Hoa	Hoa, L. T. (2022), Asymptotic behavior of integer programming and the stability of the Castelnovo–Mumford regularity, <i>Mathematical Programming</i> , 193(1), 157-194.	Viện Toán học
2	TS. Đinh Nguyên Dinh	Dinh, D. N. (2022), The $\mu \rightarrow e \gamma$ decay in an EW-scale non-sterile RH neutrino model, <i>The European Physical Journal C</i> , 82(4), 295.	Viện Vật lý
3	TS. Nguyễn Ngọc Anh	Anh, N. N. (2022), An insight into source apportionment of metals in superficial sediments from the Tien Hai nature reserve of the Red River delta, Vietnam. <i>Marine Pollution Bulletin</i> , 185, 114278.	Viện Tài nguyên và Môi trường biển
4	GS.VS. Lê Trường Giang	Do, C. V. T., Dinh, C. T., Dang, M. T., Tran, T. D., & Le, T. G. (2022), A novel flat-panel photobioreactor for simultaneous production of lutein and carbon sequestration by <i>Chlorella sorokiniana</i> TH01. <i>Bioresource Technology</i> , 345, 126552.	Viện Hóa học
	TS. Trần Đăng Thuận		Viện Hóa học
	TS. Đinh Thị Cúc		Viện Hóa học
	Th.S. Đặng Thị Mai		Viện Hóa học
5	TS. Phạm Thị Thùy Phương	Phuong, P. T. T., Vo, D. V. N., Duy, N. P. H., Pearce, H., Tsikriteas, Z. M., Roake, E., ... & Khanbareh, H. (2022), Piezoelectric catalysis for efficient reduction of CO ₂ using lead-free ferroelectric particulates. <i>Nano Energy</i> , 95, 107032.	Viện Công nghệ hóa học
	KS. Nguyễn Phúc Hoàng Duy		Viện Công nghệ hóa học

CÁC CÔNG TRÌNH XUẤT SẮC NĂM 2023 CỦA VIỆN HÀN LÂM KHCNVN

STT	TÁC GIẢ	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐƠN VỊ
1	GS.TSKH. Phùng Hồ Hải (Tác giả chính)	FINITE TORSORS ON PROJECTIVE SCHEMES DEFINED OVER A DISCRETE VALUATION RING. Phùng Hồ Hải and João Pedro dos Santo. Algebraic Geometry, Vol.10,No.1(2023),1-40.	Viện Toán học
2	TS. Phạm Văn Kỳ, PGS.TS. Nguyễn Hồng Vân, PGS.TS. Nguyễn Anh Kỳ.	PERTURBATIVE APPROACH TO $f(R)$ -GRAVITATION IN FLRW COSMOLOGY. Phạm Văn Kỳ, Nguyễn Hồng Vân, Nguyễn Anh Kỳ. The European Physical Journal C (EPJC) 2023, 83:330 (2023).	Viện Vật lý
3	PGS.TS. Phan Văn Kiệm và các cộng sự	UNDESCRIBED 2,9-DEOXYFLAVONOIDS AND FLAVONOLDIAMIDE [3+2] ADDUCT FROM THE LEAVES OF AGLAIA ODORATA LOUR. INHIBIT NITRIC OXIDE PRODUCTION. Phạm Hải Yến, Ngô Anh Bằng, Đỗ Thị Trang, Dương Thị Hải Yến, Dương Thị Dung, Phan Thị Thanh Hương, Nguyễn Huy Hoàng, Bùi Hữu Tài, Lê Tuấn Anh, Phan Văn Kiệm. Phytochemistry (2023), 214, 113792.	Viện Hóa sinh biển
4	PGS.TS. Phạm Bích Ngọc và cộng sự	ENHANCED PODOPHYLLOTOXIN PRODUCTION OF ENDOPHYTE FUSARIUM PROLIFERATUM TQN5T BY HOST EXTRACT AND PHENYLALANINE; Nguyễn Thu Giang, Nguyễn Thị Hồng Hà, Trần Thị Hoa, Trần Thị Huyền, Hồ Ngọc Anh, Trần Hồ Quang, Phạm Bích Ngọc. Applied Microbiology and Biotechnology (2023), 107. 1-12. 10.1007/s00253-023-12659-1.	Viện Công nghệ sinh học
5	TS. Trịnh Quang Pháp và Nhóm Tuyển trù học	MORPHOLOGIC, MORPHOMETRIC, AND MOLECULAR CHARACTERIZATION OF VIETNAMESE POPULATIONS OF MELOIDOGYNE INCOGNITA (KOFOID & WHITE, 1919) CHITWOOD, 1949. Trịnh Quang Pháp, Lê Thị Mai Linh, Nguyễn Thị Duyên, Nguyễn Hữu Tiền. Plant Disease, 107(12), 3693-3700. 10.1094/PDIS-04-23-0818-SR	Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật
6	TS. Đào Hải Yến và cộng sự	OCCURRENCE, BIOMAGNIFICATION, AND RISK ASSESSMENT OF PARABENS AND THEIR METABOLITES IN MARINE FISH: THE CASE STUDY OF VIETNAM. Trần Lâm Thanh Thiện, Phùng Thị Ánh Tuyết, Phạm Thị Phương, Bùi Quang Minh, Đào Hải Yến, Lê Trường Giang. Chemosphere (2023)344, 140221.	Viện Hóa học

CÁC CÔNG TRÌNH XUẤT SẮC NĂM 2023 CỦA VIỆN HÀN LÂM KHCNVN

STT	TÁC GIẢ	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐƠN VỊ
7	PGS.TS. Ngô Đức Thành và cộng sự	THE DISTINCT IMPACTS OF THE TWO TYPES OF ENSO ON RAINFALL VARIABILITY OVER SOUTHEAST ASIA. Nguyễn Thanh Huệ, Ngô Đức Thành. Marine Hermann. Climate Dynamics. 61. 10.1007/s00382-023-06673-2	Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội
8	PGS.TS. Dương Thị Thuỷ và cộng sự	MICROPLASTICS IN SEDIMENTS FROM URBAN AND SUBURBAN RIVERS: INFLUENCE OF SEDIMENT PROPERTIES Dương Thị Thuỷ, Nguyễn Thùy Dương, Phương Ngọc Nam, Ngô Hà My, Đoàn Thị Oanh, Lê Thị Phương Quỳnh, Bùi Mạnh Hà, Nguyễn Văn Hưởng, Nguyễn Đình Thái, Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, Cao Thị Thanh Nga, Phạm Thị Minh Hạnh, Hoàng Thị Thu Hương, Johnny Gasperi. Emilie Strady. Science of Total Environment 904 (2023), 166330.	Viện Công nghệ môi trường
9	TS. Nguyễn Đức Văn và cộng sự	TWIN BISBO4 NANOSEEDS WITH {0 1 0}-EXPOSED FACETS: FACILE SYNTHESIS AND EXCELLENT PHOTOCATALYTIC DEGRADATION OF DDT IN HIGHLY AND LONG-TERM CONTAMINATED SOIL. Nguyễn Đức Văn, Hoàng Thị Khuyên, Nguyễn Minh Hà, Nguyễn Văn Dung, Hoàng Thị Huyền Ngọc. The Chemical Engineering Journal. 466. 143232. 10.1016/j.cej.2023.143232.	Viện Khoa học vật liệu

CÁC CÔNG TRÌNH XUẤT SẮC NĂM 2024 CỦA VIỆN HÀN LÂM KHCNVN

STT	TÁC GIẢ	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐƠN VỊ
1	TS. Hà Minh Lam; GS.TSKH. Ngô Việt Trung; PGS.TS. Trần Nam Trung	A GENERAL FORMULA FOR THE INDEX OF DEPTH STABILITY OF EDGE IDEALS. Ha Minh Lam, Ngo Viet Trung, and Tran Nam Trung Trans. Amer. Math. Soc. 377 (2024), no. 12, 8633–865	Viện Toán học
2	PGS.TS. Lã Đức Việt; TS. Nguyễn Văn Hải	GENERALIZATION AND OPTIMIZATION OF SWITCHING CONTROLLER TO CONTROL FREE VIBRATION OF A MULTI-LINEAR STATE SPACE SYSTEM La Duc Viet and Nguyen Van Hai Journal of Sound and Vibration, Volume 568, 2024, 117970.	Viện Cơ học
3	GS.TS. Thái Hoàng	REUSE EFFICIENCY YELLOW PHOSPHORUS SLAG IN A COMBINATION WITH COPPER (I) OXIDE AS A NOVEL ANTIBACTERIAL ADDITIVE AND ADSORBENT: EXPERIMENTAL CONSIDERATION AND MODELING. Thuy Chinh Nguyen, Thi Kim Anh Nguyen, Dinh Hieu Vu, Thanh Thuy Tran, Thi Thuy Trang Truong, Tien Duc Pham, Hoang Thai. Journal of Environmental Chemical Engineering, Volume 12 (3) (2024) 112856	Viện Kỹ thuật nhiệt đới
4	PGS.TS. Hoàng Anh Sơn và cộng sự	HYDROGEN GENERATION FROM AN ALKALINE SOLUTION OF NABH ₄ USING A NIB CATALYST SUPPORTED ON HYDROXYAPATITE. Sy Hieu Pham, Thanh Son Phan, Hong Nhung Nguyen, Hong Hanh Cong, Duy Khanh Pham, Nhat Linh Nguyen, Thi Hong Phong Le, Duy Cuong Nguyen, Thi Lan Nguyen, Dinh Lam Nguyen, Chi M. Phan, Anh Son Hoang, Journal of Energy Storage 96 (2024): 112545.	Viện Khoa học vật liệu
5	TS. Đỗ Tiến Phát và cộng sự	ENHANCING POWDERY MILDEW RESISTANCE IN SOYBEAN BY TARGETED MUTATION OF MLO GENES USING THE CRISPR/CAS9 SYSTEM. Thao Phuong Bui, Huy Le, Dong Thi Ta, Cuong Xuan Nguyen, Ngoc Thu Le, Truong Thi Tran, Phuong Van Nguyen, Gary Stacey, Minviluz G. Stacey, Ngoc Bich Pham, Ha Hoang Chu and Phat Tien Do. BMC Plant Biology, 23: 533.	Viện Công nghệ sinh học
6	TS. Lê Xuân Thanh Thảo và cộng sự	EVALUATION OF MICROPLASTIC BIOACCUMULATION CAPACITY OF MUSSEL (PERNA VIRIDIS) AND SURROUNDING ENVIRONMENT IN THE NORTH COAST OF VIETNAM. Van Manh Do, Van Tuyen Trinh, Xuan Thanh Thao Le, Duy Thanh Nguyen. Marine Pollution Bulletin, 199, 115987, 2024.	Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường
7	TS. Nguyễn Lê Dũng và cộng sự	THE TELECONNECTION OF THE TWO TYPES OF ENSO AND INDIAN OCEAN DIPOLE ON SOUTHEAST ASIAN AUTUMN RAINFALL ANOMALIES. Nguyen Le Dung, Ngo Duc Thanh and Matsumoto J. Climate Dynamics 62, 1–23 (2024).	Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội